



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO
Thống kê số liệu 06 tháng đầu năm 2020**

Thực hiện Văn bản số 664/SNV-XDCQ&CTTN ngày 05/5/2020 của Sở Nội vụ V/v Báo cáo thống kê số liệu 6 tháng đầu năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo danh sách, tổng hợp số lượng, chất lượng tính đến thời điểm 30/6/2020; theo 17 biểu mẫu cụ thể như sau:

1. Danh sách cán bộ chuyên trách cấp xã – *Mẫu DS01*;
2. Tổng hợp chất lượng cán bộ cấp xã – *Mẫu TH01*;
3. Tổng hợp chất lượng cán bộ cấp xã là người dân tộc thiểu số - *Mẫu TH01a*;
4. Danh sách công chức cấp xã – *Mẫu DS02*;
5. Tổng hợp chất lượng công chức cấp xã – *Mẫu TH02*;
6. Tổng hợp chất lượng công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số - *Mẫu TH02a*;
7. Danh sách những người hoạt động không chuyên trách cấp xã – *Mẫu DS03*;
8. Danh sách những người hoạt động không chuyên trách cấp bản – *Mẫu DS03*;
9. Tổng hợp chất lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã - *Mẫu TH03*;
10. Danh sách đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021 - *Mẫu DS04*;
11. Thống kê cơ cấu, chất lượng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021- *Mẫu TH04a*;
12. Danh sách thành viên UBND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021 - *Mẫu DS05*;
13. Thống kê thành viên UBND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021 - *Mẫu DS05a*;
14. Danh sách thành viên UBND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021 cho thôi, miễn nhiệm, chuyển... - *Mẫu DS06*;
15. Danh sách thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021 - *Mẫu DS07*;

16. Thống kê chất lượng thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã; nhiệm kỳ 2016-2021 - Mẫu DS07a;

17. Tổng hợp mức độ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã 06 tháng đầu năm 2020;

Có biểu chi tiết kèm theo

UBND huyện Tuần Giáo xin báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;

- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nữ Văn Đức

DANH SÁCH CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC-UBND ngày 22 /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Số TT	Chức danh	Chức danh kiêm nhiệm	Họ và tên	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Đảng viên	Văn hóa phổ thông	Chuyên môn		Lý luận CT	Quản lý NN	TD khác		Tái cử	Ghi chú		
				Ngày	Tháng	Năm					Trình độ	Chuyên ngành			Ngoại ngữ	Tin học			An ninh	Quốc phòng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I. Xã Pú Xi																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Thào A Phênh	10	4	1988	Nam	Mông	x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Giàng A Kỳ	15	9	1962	Nam	Mông	x	THCS			SC							
3	Phó CT HDND		Giàng Thi Mây	10	7	1984	Nữ	Mông	x	THPT	TC	Công tác xã hội	TC					x		
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lò Văn Thang	25	8	1974	Nam	K. Mú	x	THPT	TC	Hành chính - Văn thư	TC			A				
5	Phó CT UBND		Hạng A Kỳ	6	4	1987	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	K. thuật TN nước	TC	BD			x	x	x	
6	Chủ tịch UBNDTQ		Cà Văn Yên	15	1	1988	Nam	Thái	x	THPT	TC	CT- Hành chính	TC			A				
7	BT Đoàn TNCSHCM		Vừ A Khuê	14	5	1990	Nam	Mông	x	THPT	TC	Y	SC							
8	CT Hội LHPN		Lò Thị Phương	16	6	1989	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Công tác Xã hội	SC			B	x	x	x	
9	CT Hội ND		Giàng A Chính	12	10	1991	Nam	Mông		THPT										
10	CT Hội CCB		Lò Văn Danh	10	12	1980	Nam	Thái	x	THCS	TC	Trồng trọt	TC					x		
II. Xã Mường Mùn																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Quảng Thị Nhung	20	8	1966	Nữ	Thái	x	THCS	SC	Công tác phụ nữ	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU	CTMTTQ	Quảng Văn Nghĩa	17	9	1978	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC	BD		B				
3	Phó CT HDND		Đieu Chính Duyên	20	8	1978	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC	BD		A			x	
4	Phó CT UBND		Quảng Văn Còi	11	2	1972	Nam	Thái	x	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		A	x	x	x	
5	Phó CT UBND		Nùng Văn Viên	10	8	1976	Nam	Thái	x	THPT	TC	Quản sự	TC	BD		A				
6	BT Đoàn TNCSHCM		Nùng Thị Thu Hà	2	7	1988	Nữ	Thái		THPT	CD	SP Hóa Sinh				B			x	
7	CT Hội LHPN		Quảng Thị Quân	15	8	1966	Nữ	Thái	x	THCS	SC	Công tác phụ nữ	TC			A			x	
8	CT Hội ND		Lò Văn Nguyễn	2	9	1980	Nam	Thái	x	THPT	TC	Trồng trọt	SC			B				
9	CT Hội CCB		Lò Văn Biên	14	10	1980	Nam	K. Mú	x	THPT			TC			A				
III. Xã Mùn Chung																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Lò Văn Phanh	15	6	1966	Nam	Thái	x	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		A	x	x		



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
2	Phó bí thư ĐU		Quảng Văn Tân	10	10	1972	Nam	K. Mú	x	THCS	TC	QS	TC	BD			x	x		
3	Phó CT HĐND		Lò Văn Quý	12	10	1982	Nam	Thái	x	THPT	TC	Trồng trọt	SC						x	
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Quảng Văn Thiên	20	12	1984	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Quản lý Đất đai	TC	BD	A				x	
5	Phó CT UBND		Lò Văn Kính	11	10	1989	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công tác Thanh niên	SC						x	
6	Chủ tịch UBND TTQ		Lò Văn Cương	1	3	1989	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Luật	SC	BD	A					
7	BT Đoàn TNCSHCM		Ly A Súa	15	6	1991	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Nông nghiệp	SC		B				x	
8	CT Hội LHPN		Lò Thị Hịa	5	7	1985	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Công tác Xã hội	SC		A				x	
9	CT Hội ND		Lò Văn Thuởng	15	9	1978	Nam	Thái	x	THPT			TC							
10	CT Hội CCB		Lò Văn Inh	23	1	1989	Nam	Thái	x	THCS	BD	Thú y-Thủy sản	TC							
IV. Xã Nà Tông																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Ly Vả Khay	11	5	1961	Nam	Mông	x	THCS	BD	Chức danh BT	TC	BD		A	x			
2	Phó bí thư ĐU		Đèo Văn Tiến	25	7	1982	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Nông nghiệp	TC		A	B			x	
3	Phó CT HĐND		Lò Văn Xiên	15	8	1963	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD					x	
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lò Văn Dung	10	9	1984	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS	TC	BD					x	
5	Phó CT UBND		Lò Văn Khánh	2	9	1980	Nam	Thái	x	THCS	ĐH	Luật	TC	BD		B			x	
6	Chủ tịch UBND TTQ		Tòng Văn Toan	13	12	1979	Nam	Thái	x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC			A				
7	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Văn Thương	15	1	1987	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Nông nghiệp	SC		Ab	B			x	
8	CT Hội LHPN		Lò Thị Hậu	15	10	1966	Nữ	Thái	x	Tiểu học	SC	Công tác phụ nữ	SC	BD					x	
9	CT Hội ND		Lò Văn Muôn	10	5	1980	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC							
10	CT Hội CCB		Lò Văn Tường	12	12	1958	Nam	Thái	x	THCS			TC						x	
V. Xã Rạng Đông																				
1	Bí thư Đảng ủy		Là Văn Thoan	5	6	1977	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	SP Ngừ văn	TC	BD		A	x			
2	Phó bí thư ĐU		Lầu A Sinh	5	6	1983	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Xây dựng	SC							
3	Phó CT UBND		Cà Thị Thanh	20	2	1988	Nữ	Kháng	x	THPT	TC	QL Văn hóa	SC			B			x	
4	Chủ tịch UBND TTQ		Cà Văn Thơm	10	8	1991	Nam	Thái	x	THPT	SC	Quản sự	SC			A				
5	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Văn Mẹo	15	5	1990	Nam	Kháng	x	THPT	TC	Y sỹ đa khoa	SC						x	
6	CT Hội LHPN		Cà Thị Sẹn	13	12	1989	Nữ	Kháng	x	THPT	SC	Công tác phụ nữ	TC						x	
7	CT Hội ND		Cà Văn Diểng	12	1	1989	Nam	Kháng	x	THCS	ĐH	Lâm nghiệp	SC							
8	CT Hội CCB		Quảng Văn Xương	10	11	1986	Nam	Kháng		THPT	TC	Công tác Xã hội				A				
VI. Xã Phình Sáng																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Giảng A Dơ	15	4	1967	Nam	Mông	x	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU	CTMTTQ	Thào Sinh Chứ	29	9	1969	Nam	Mông	x	THPT			TC			B			x	
3	Phó CT HĐND		Giảng A Vừ	4	4	1977	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Hành chính học	SC			A				
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Giảng A Dưng	15	12	1974	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Nông nghiệp	TC	BD		B	x	x		
5	Phó CT UBND		Thào A Dơ	15	9	1984	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Luật	TC			A				
6	BT Đoàn TNCSHCM		Giảng A Chay	20	10	1985	Nam	Mông	x	THPT	TC	GD Thể chất	TC			B			x	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
7	CT Hội LHPN		Tráng Thị Minh	8	7	1988	Nữ	Mông	x	THCS	TC	Công tác Xã hội	TC			B			x	
8	CT Hội ND		Mùa A Thu	8	3	1989	Nam	Mông		THPT	BD	Công tác Hội ND	TC			A				
9	CT Hội CCB		Sùng Nữ Súa	14	4	1971	Nam	Mông		THCS							x	x	x	
VII. Xã Ta Ma																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Giảng Nhê Chừ	20	5	1962	Nam	Mông	x	THCS	BD	Chức danh BT	TC	BD		A	x	x	x	
2	Phó bí thư ĐU	CTMTTQ	Giảng A Cua	8	8	1974	Nam	Mông	x	THPT	DH	Quản trị VP	TC	BD		A	x	x	x	
3	Phó CT HDND		Giảng A Giao	12	7	1980	Nam	Mông	x	THPT	DH	Kế toán	TC			A				
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Giảng A Dưa	16	11	1975	Nam	Mông	x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC	BD		A			x	
5	Phó CT UBND		Lò Văn Tỏi	7	3	1985	Nam	Kháng	x	THPT	DH	QTVP	TC	BD		B			x	
6	BT Đoàn TNCSHCM		Giảng A Páo	12	5	1991	Nam	Mông	x	THPT	TC	Mỹ thuật ứng dụng	TC						x	
7	CT Hội LHPN		Sùng Thị Sinh	4	8	1988	Nữ	Mông	x	THPT	SC	Công tác phụ nữ	TC			A			x	
8	CT Hội ND		Giảng A Di	13	2	1985	Nam	Mông		THPT	TC	Trồng trọt								
9	CT Hội CCB		Thảo Trừ Dưa	10	10	1964	Nam	Mông		Tiểu học									x	
VIII. Xã Pú Nhung																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Vừ Sài Sùng	6	10	1965	Nam	Mông	x	THPT	BD	Chức danh BT	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Bùi Công Nguyên	17	3	1984	Nam	Kinh	x	THPT	DH	SP Hóa	TC	CV		B				01/3/2020
3	Phó CT HDND		Vừ A Nhè	9	8	1972	Nam	Mông	x	THPT	TC	QS	TC			A				
4	Phó CT UBND		Vừ A Kỳ	15	11	1977	Nam	Mông	x	THPT	DH	Hành chính V Phòng	TC			B			x	
5	Chủ tịch UBND		Lý A Mùa	30	10	1978	Nam	Mông	x	THPT			TC		Ab					
6	BT Đoàn TNCSHCM		Sùng A Páo	19	11	1988	Nam	Mông	x	THPT			TC						x	
7	CT Hội LHPN		Vừ Thị Tinh	1	11	1983	Nữ	Mông	x	THCS	SC	Công tác phụ nữ	SC			A				
8	CT Hội ND		Mùa A Kỳ	10	5	1970	Nam	Mông	x	THCS	BD	Công tác Hội ND	TC			A				
IX. Xã Quải Nưa																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Lù Văn Hiêng	11	12	1968	Nam	Thái	x	THPT	DH	Nông lâm	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Trần Hữu Thường	2	4	1981	Nam	Kinh	x	THPT	DH	SP Sư	TC	CV	Ab	B				11/2019
3	Phó CT HDND		Lò Văn Pọt	12	6	1981	Nam	Thái	x	THPT	DH	Luật	TC	BD		B				
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Bạc Thị Thúy	10	1	1973	Nữ	Thái	x	THPT	DH	Nông lâm	TC	CV		B			x	
5	Phó CT UBND		Lò Văn Tuấn	12	7	1982	Nam	Thái	x	THPT	DH	Hành chính	TC	CV		A				
6	Chủ tịch UBND		Lương Văn Hiền	5	5	1990	Nam	Thái	x	THPT	DH	GD Thể chất	SC		Ab	B				
7	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Văn Tâm	8	1	1994	Nam	Thái	x	THPT	CD	GD Tiểu học	SC		Ab	B				
8	CT Hội LHPN		Lò Thị Nhân	5	7	1987	Nữ	Thái		THCS	SC	Công tác phụ nữ	TC			A			x	
9	CT Hội ND		Quảng Văn Thủy	28	7	1964	Nam	Thái	x	THCS	TC	Trồng trọt	TC	BD				x	x	
10	CT Hội CCB		Lò Văn Nạn	2	3	1960	Nam	Thái		THCS	BD	Cựu chiến binh	BD							
X. Xã Quải Cang																				
1	Phó bí thư ĐU	CTMTTQ	Lò Văn Khuyến	10	10	1978	Nam	Thái	x	THPT	DH	Lâm nghiệp	TC			A			x	
2	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lương Văn Xiên	20	9	1960	Nam	Thái	x	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		A	x	x	x	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
3	Phó CT UBND		Quảng Văn Toàn	15	6	1960	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD			x	x	x	Hưu 01/7/20
4	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Văn Tương	15	9	1988	Nam	Thái		THPT	ĐH	Nông nghiệp				A	x	x	x	
5	CT Hội LHPN		Quảng Thị Com	8	12	1967	Nữ	Thái		THCS	SC	Công tác phụ nữ	TC						x	
6	CT Hội ND		Lò Văn Tươi	15	2	1971	Nam	Thái	x	THPT	TC	Trồng trọt	TC			A				
7	CT Hội CCB		Lò Văn Chung	5	8	1957	Nam	Thái	x	THCS	BD	Cựu chiến binh	TC	BD					x	
XI. TT Tuần Giáo																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Lường Văn Ngọc	15	1	1962	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Nông lâm	TC	BD		A	x	x	x	
2	Phó bí thư ĐU	CTMTTQ	Nhữ Duy Đông	14	9	1982	Nam	Kinh	x	THPT	ĐH	SP Văn	CC	CVC	Ab	B				9/2019
3	Phó CT HĐND		Lường Văn Hùng	3	9	1970	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS	TC	BD	A	A			x	
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Trịnh Minh Khai	20	9	1971	Nam	Kinh	x	THPT	TC	Cảnh sát	TC	BD		A				
5	Phó CT UBND		Bạc Cẩm Thủy	5	12	1967	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Hành chính	TC	CV		B				
6	BT Đoàn TNCSHCM		Bạc Thị Anh Thơ	24	11	1989	Nữ	Thái		THPT	ĐH	Mỹ thuật-CTXH	TC			A			x	
7	CT Hội LHPN		Lò Thị Duyên	7	8	1969	Nữ	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC			A			x	
8	CT Hội ND		Lò Văn Biên	28	11	1982	Nam	Thái		THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC							
9	CT Hội CCB		Nguyễn Xuân Định	5	2	1962	Nam	Kinh	x	THPT	TC	Kế toán SXKD	TC						x	
XII. Xã Quài Tở																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Lò Văn Phúc	15	8	1962	Nam	K. Mú	x	THPT	TC	Hành chính V Phòng	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Lò Văn Thiên	10	12	1966	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC			A	x	x		
3	Phó CT HĐND		Tòng Văn Tường	3	11	1965	Nam	Thái	x	THPT	TC	Hành chính - Văn thư	TC	BD		A	x	x	x	
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Cà Văn Lã	1	12	1964	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công an	TC	BD		B	x	x	x	
5	Phó CT UBND		Lương Văn Long	16	6	1960	Nam	Thái	x	THCS	BD		TC			A	x	x	x	Hưu 01/7/20
6	Chủ tịch UBNDTTQ		Lò Văn Hùng	9	9	1984	Nam	Thái	x	THPT	TC	CT- Hành chính	TC			A	x	x		
7	BT Đoàn TNCSHCM		Quảng Văn Phước	15	4	1991	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	GD Thể chất	SC			B				
8	CT Hội LHPN		Lò Thị Nguyệt	28	8	1988	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Hành chính V Phòng	SC			B				
9	CT Hội ND		Tòng Thị Duyên	2	2	1986	Nữ	Thái		THPT	TC	Công tác Xã hội	TC			A				
10	CT Hội CCB		Lò Văn Kỳ	3	6	1968	Nam	Thái	x	THPT	BD	Dân vận	TC	BD					x	
XIII. Xã Tỏa Tinh																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Mùa A Dinh	16	8	1968	Nam	Mông	x	THCS	BD	Chức danh BT	TC	BD		A	x	x	x	
2	Phó bí thư ĐU		Lầu A Dừa	18	7	1978	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Hành chính	TC	BD		A				
3	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Mùa A Dề	15	6	1975	Nam	Mông	x	THCS	TC	Hành chính	TC	BD			x	x	x	
4	Phó CT UBND		Sùng A Chứ	12	9	1980	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Luật	TC	BD		A	x	x	x	
5	Chủ tịch UBNDTTQ		Mùa A Lầu	9	9	1982	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Luật	TC							
6	BT Đoàn TNCSHCM		Mùa A Lữ	18	2	1989	Nam	Mông		THPT	ĐH	Luật	TC			Ab			x	
7	CT Hội LHPN		Vàng Thị Sua	11	8	1988	Nữ	Mông	x	THPT	ĐH	Công tác xã hội	SC	BD		A			x	
8	CT Hội ND		Mùa A Lầu	2	6	1968	Nam	Mông		THCS	TC	Nông nghiệp				A			x	
9	CT Hội CCB		Mùa Sua Sinh	11	3	1964	Nam	Mông	x	THCS	BD	Cựu chiến binh	TC			A			x	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
XIV. Xã Tênh Phông																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Giàng A Páo	7	8	1968	Nam	Mông	x	THCS	TC	Hành chính	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Đặng Trọng Nghĩa	3	10	1985	Nam	Kinh	x	THPT	DH	SP Kỹ thuật Tin	TC	CV		DH				01/3/2020
3	Phó CT UBND		Mùa A Dưa	17	6	1989	Nam	Mông	x	THPT	TC	Công an	TC			B				
4	Chủ tịch UBND		Lầu A Cửa	17	7	1989	Nam	Mông	x	THPT	TC	Công tác Xã hội	SC			A				
5	BT Đoàn TNCSHCM		Giàng A Tú	17	10	1986	Nam	Mông	x	THCS	TC	Nông nghiệp	SC	BD		B			x	
6	CT Hội LHPN		Mùa Thị Xế	24	6	1990	Nữ	Mông		THCS	TC	Nông nghiệp	BD	BD		A			x	
7	CT Hội ND		Vàng A Thu	7	3	1992	Nam	Mông	x	THPT	TC	Công tác xã hội	SC			B				
8	CT Hội CCB		Lầu Bua Đình	15	10	1982	Nam	Mông		Tiểu học			BD	BD		A			x	
XV. Xã Nà Sáy																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Cà Văn Thiên	16	12	1964	Nam	Thái	x	THPT	DH	Nông lâm	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Lò Văn Doan	10	11	1973	Nam	Thái	x	THPT	DH	Nông nghiệp	SC			B			x	
3	Phó CT HDND		Lò Văn Vui	9	10	1984	Nam	Thái	x	THPT	TC	GD Thể chất	TC							
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lò Văn Hưng	27	7	1983	Nam	Thái	x	THPT	DH	Quản lý Đất đai	TC	CV						
5	Phó CT UBND		Lò Văn Hoàng	12	2	1966	Nam	Thái	x	THPT	TC	Nông nghiệp	SC	BD		A	x	x		
6	Chủ tịch UBND		Lò Văn Hươi	30	5	1981	Nam	Thái	x	THPT	DH	Lâm nghiệp	SC							
7	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Thị Mơi	11	2	1994	Nữ	Thái	x	THPT	TC	GD mầm non	SC		Ab	A				
8	CT Hội LHPN		Lương Thị Dương	15	5	1968	Nữ	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC						x	
9	CT Hội ND		Lò Văn Bình	10	8	1964	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC						x	
10	CT Hội CCB		Lò Văn Cười	26	10	1990	Nam	Thái	x	THPT			TC							
XVI. Xã Mường Khong																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Cà Văn Thương	12	5	1967	Nam	Thái	x	THPT	TC	Quản sự	TC	BD		A	x	x	x	
2	Phó bí thư ĐU		Lò Văn Tường	20	10	1982	Nam	Thái	x	THPT	DH	Luật	TC	BD		A	x	x		
3	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lương Văn Tâm	16	6	1982	Nam	Thái	x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC							
4	Phó CT HDND		Quàng Thị Cương	10	4	1989	Nữ	Thái	x	THPT	TC	QLVH	TC			B				
5	Chủ tịch UBND		Lương Văn Thiết	15	8	1980	Nam	Thái	x	THPT	DH	Nông nghiệp	TC			A	x	x		
6	BT Đoàn TNCSHCM		Cà Văn Kiệt	27	12	1987	Nam	Thái		THPT	DH	Nông nghiệp	TC			B			x	
7	CT Hội LHPN		Lò Thị Thom	10	7	1965	Nữ	Thái	x	THCS	SC	Công tác phụ nữ	SC						x	
8	CT Hội ND		Bạc Cẩm Danh	7	6	1992	Nam	Thái	x	THPT	TC	NN Tổng hợp	SC			A				
9	CT Hội CCB		Lương Văn Tươi	10	10	1966	Nam	Thái		THCS						A			x	
XVII. Xã Mường Thín																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHDND	Lò Văn Nguyên	15	8	1966	Nam	Thái	x	THPT	TC	Trồng trọt	TC	BD		A	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Lò Văn Thắng	5	12	1977	Nam	Thái	x	THPT	DH	SP Ngừ văn	TC	CV						
3	Phó CT HDND		Lò Văn Lả	15	9	1971	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	SC	BD		A			x	
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lò Văn Thuật	10	10	1962	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD			x	x	x	
5	Phó CT UBND		Lò Văn Liêm	9	6	1991	Nam	Thái	x	THPT	DH	Nông nghiệp	TC		Ab	B				

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
6	Chủ tịch UBMTTQ		Lò Văn Thoang	17	2	1983	Nam	Thái	x	THPT	TC	QL.TTXH ở ĐBCS	TC							
7	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Văn Tháp	14	9	1989	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC							
8	CT Hội LHPN		Lò Thị Phương	6	2	1986	Nữ	Thái	x	THPT	TC	PV	SC		B				x	
9	CT Hội ND		Lò Văn Cường	13	11	1962	Nam	Thái	x	THCS			TC		A				x	
10	CT Hội CCB		Lò Văn Lùn	20	7	1967	Nam	Thái	x	THCS	TC	TT	TC						x	
XVIII. Xã Chiềng Sinh																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Lò Văn Phòng	07	6	1961	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		B	x	x		
2	Phó bí thư ĐU		Tòng Thị Cúc	1	1	1971	Nữ	Thái	x	THPT	ĐH	Sư phạm	TC							
3	Phó CT HĐND		Lò Văn Chươi	10	10	1974	Nam	Thái	x	THPT			TC							
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Lường Văn Chươi	4	9	1975	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC			B				
5	Phó CT UBND		Lò Văn Tuấn	23	8	1983	Nam	Thái	x	THPT	TC	Hành chính V Phòng	TC	BD		B				
6	Chủ tịch UBMTTQ		Lường Văn Tương	20	10	1991	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công tác TN	TC			B				
7	BT Đoàn TNCSHCM		Lò Văn Thanh	20	5	1992	Nam	Thái		THPT	ĐH	Hành chính học	TC							
8	CT Hội LHPN		Lường Thị Thinh	1	4	1986	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Kế toán	TC			B			x	
9	CT Hội ND		Quảng Thị Thinh	31	5	1992	Nữ	Thái	x	THPT	ĐH	Nông học	SC		Ab	B				
10	CT Hội CCB		Quảng Văn Chươi	10	1	1969	Nam	Thái	x	THPT			SC			A				
XIX. Xã Chiềng Đông																				
1	Bí thư Đảng ủy	CTHĐND	Nguyễn Hồng Cường	20	8	1982	Nam	Kinh	x	THPT	ĐH	Xây dựng	TC	CV	Aa	C				30/10/2019
2	Phó bí thư ĐU	CTMTTQ	Lò Văn Túc	10	10	1971	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		A			x	
3	Phó CT HĐND		Tòng Văn Ún	16	8	1966	Nam	Thái	x	THCS	BD	QLNN	TC	BD					x	
4	Chủ tịch UBND	PBTĐU	Quảng Văn Sung	20	8	1968	Nam	Thái	x	THCS	TC	Hành chính	TC			A	x	x	x	
5	Phó CT UBND		Lò Văn Hoan	14	3	1965	Nam	Thái	x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD					x	
6	BT Đoàn TNCSHCM		Cà Thị Lan	30	11	1991	Nữ	Thái		THPT	TC	Công tác TN	TC			A			x	
7	CT Hội LHPN		Lò Thị Ôm	16	5	1985	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Nông nghiệp	SC						x	
8	CT Hội ND		Quảng Văn Thương	12	12	1981	Nam	Thái	x	THPT	TC	Trồng trọt				A				
9	CT Hội CCB		Lò Văn Đại	12	12	1967	Nam	Thái	x	THPT	BD	Cựu chiến binh	SC	BD					x	
	Tổng dữ liệu	38	174	174	174	174	174	174	152	174	158	157	164	69	13	118	40	40	87	7

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đặng Văn Mạnh Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁC

Mẫu TH 01

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CẤP XÃ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 18/BC-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S T T	Chức danh	Tổng số	Kiểm nhiệm				Độ tuổi						Dân tộc thiểu số	Đảng viên	TĐ VH			Trình độ Chuyên môn								LL chính trị				QLY NN				Trình độ khác				Bồi dưỡng		Tái cử
			CT HĐND	Phó CTHĐND	CT UBND	Phó CTUBND	Dưới 31	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60	Trên 60			Nữ	Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Chứng chỉ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Chưa đào tạo	Đã đào tạo	Ngoại ngữ				Tin học		An ninh	Quốc phòng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
1	Bí thư Đảng ủy	18	17					2	1	9	6		1	17	18		6	12	0	4	1	8		5		0		18		0	18	1			16	2	17	17	5	
2	Phó bí thư ĐU	19						7	9	2	1		1	15	19		4	15	2			3		14		0	3	15	1	8	11	3			6	8	4	4	7	
3	Chủ tịch HĐND	0																																						
4	Phó CT HĐND	15						6	6	2	1		2	15	15		3	12	1	1		9		4		0	3	12		8	7	1			7	2	1	1	8	
5	Chủ tịch UBND	15						4	7	1	3		1	14	15		3	12			10		5		0		15		4	11				6	4	6	6	10		
6	Phó CT UBND	19					1	10	3	3	2		1	19	19		4	15		1		9		9		0	3	16		7	12	1			7	8	6	6	11	
7	CT UBND TTQ	13					3	8	2				0	13	13			13	1		1	6		5		0	5	8		12	1	2			7	2	2	2		
8	Bí thư Đoàn TN	19					9	10					4	19	12		1	18	1			7	3	8		2	8	9		18	1	4			4	9	1	1	13	
9	Chủ tịch Hội PN	19					1	12		6			19	19	16	1	9	9			8	10	1				10	9		16	3				8	4	1	1	17	
10	Chủ tịch Hội ND	19					4	8	3	1	3		2	19	13		7	12	3	2		11		3		4	5	10		18	1	1			8	3	1	1	4	
11	Chủ tịch HCCB	18					1	5	1	5	4	2	0	17	12	2	9	7	8	6		4				4	4	10		14	4				6		1	1	12	
	Tổng	174	17	0	0	0	19	72	32	29	20	2	31	167	152	3	46	125	16	14	10	77	4	53		10	41	122	1	105	69	13	0	0	75	42	40	40	87	
	Tỷ lệ % so với tổng CB	100,0	9,8	0,0	0,0	0,0	10,9	41,4	18,4	16,7	11,5	1,1	17,8	96,0	87,4	1,7	26,4	71,8	9,2	8,0	5,7	44,3	2,3	30,5	0,0	5,7	23,6	70,1	0,6	60,3	39,7	7,5	0,0	0,0	43,1	24,1	23,0	23,0	50,0	

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Signature)
Tài Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁC**

TH 01a

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CẤP XÃ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC-UBND ngày 22 /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S T T	Chức danh	Tổng số	Kiểm nhiệm				Độ tuổi						Nữ	Đảng viên		TB Văn hóa			Trình độ Chuyên môn							LL chính trị			QL NN		Trình độ khác						Bồi dưỡng	Tái cử
			CT HĐND	Phó CTHĐND	CT UBND	Phó CTUBND	Dưới 31	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60	Trên 60		Đảng viên	Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Chứng chỉ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Chưa đào tạo	Đã đào tạo	Ngoại ngữ		Tin học		An ninh	Quốc phòng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
1	Bí thư Đảng ủy	17	16					1	1	9	6		1	17	6	11	0	4	1	8			4		0		17							16	1	17	17	5
2	Phó bí thư ĐU	15						3	9	2	1		1	15	4	11	2			3			10		0	3	12		8	7	1			6	4	4	4	7
3	Chủ tịch HĐND	0																																				
4	Phó CT HĐND	15						6	6	2	1		2	15	3	12	1	1		9			4		0	3	12		8	7	1			7	2	1	1	8
5	Chủ tịch UBND	14						4	6	1	3		1	14	3	11				9			5		0		14		3	11				5	4	6	6	10
6	Phó CT UBND	19						1	10	3	2		1	19	4	15		1		9			9		0	3	16		7	12	1			7	8	6	6	11
7	CT UBND TTQ	13						3	8	2			0	13		13	1		1	6			5		0	5	8		12	1	2			7	2	2	2	
8	Bí thư Đoàn TN	19						9	10				4	12	1	18	1			7	3		8		2	8	9		18	1	4			4	9	1	1	13
9	Chủ tịch Hội PN	19						1	12		6		19	16	1	9	9		8	10	1					10	9		16	3				8	4	1	1	17
10	Chủ tịch Hội ND	19						4	8	3	1	3	2	13	7	12	3	2		11			3		4	5	10		18	1	1			8	3	1	1	4
11	Chủ tịch HCCB	17						1	5	1	5	3	2	0	2	9	6	8	6	3				4	4	4	9		14	4				6		1	1	11
	Tổng	167	16	0	0	0	19	67	31	29	19	2	31	145	3	46	118	16	14	10	75	4	48	0	10	41	116	0	104	64	10	0	0	74	37	40	40	86
	Tỷ lệ % so với tổng số CB	96,0	9,2	0,0	0,0	0,0	10,9	38,5	17,8	16,7	10,9	1,1	17,8	83,3	1,7	26,4	67,8	9,2	8,0	5,7	43,1	2,3	27,6	0,0	5,7	23,6	66,7	0,0	59,8	36,8	5,7	0,0	0,0	42,5	21,3	23,0	23,0	49,4

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN GIÁC**

DANH SÁCH CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Số TT	Chức danh	Chức danh kiêm nhiệm	Họ và tên	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Đảng viên	Văn hóa phổ thông	Chuyên môn		LL chính trị	Quản lý NN	TD khác		BD	Năm tuyển dụng	Ghi chú	
				Ngày	Tháng	Năm					Trình độ	Chuyên ngành			Ngoại ngữ	Tin học				An ninh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I. Xã Phú Xi																				
1	Văn phòng-TK		Lò Văn Dũng	30	12	1990	Nam	Thái	x	THPT	CD	QT Văn phòng	TC			B			2014	
2	Văn phòng-TK		Lò Văn Hoan	20	11	1991	Nam	Thái	x	THPT	DH	GD Chính trị	SC			B			2016	
3	Địa chính - XD		Quảng Văn Việt	19	6	1988	Nam	Thái	x	THPT	DH	QL Đất đai	TC			A			2011	
4	Địa chính - XD		Lò Văn Hòa	9	9	1992	Nam	Thái		THPT	DH	QL TN rừng				B			2016	
5	Tài chính-KT		Quảng Văn Ân	2	8	1976	Nam	Thái	x	THPT	DH	Kế toán	SC	BD	B	A			2005	
6	Tư pháp-HT		Vàng A Sùng	4	5	1989	Nam	Mông	x	THPT	DH	Luật	TC		A	B			2013	
7	Tư pháp-HT		Sùng A Cú	31	3	1990	Nam	Mông		THPT	DH	Luật				B			2016	
8	Văn hóa-XH		Dương Thị Hà	15	6	1986	Nữ	Mông	x	THPT	TC	CT Xã hội	TC			B			2013	
9	Văn hóa-XH		Lò Văn Phương	15	7	1988	Nam	Thái	x	THPT	TC	QL Văn hóa	TC			B			2010	
10	CH Tr. QSự		Tông Văn Văn	6	8	1985	Nam	Thái	x	THPT	CD	QS cơ sở	TC		A	B	x	x	2014	
11	Nguyễn TrCA		Điều Chính Hòa	3	3	1990	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công an	TC			A	x	x	2014	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
II. Mường Mùn																				
1	Văn phòng-TK		Lò Thị Dự	30	12	1991	Nữ	Thái	x	THCS	TC	HC Văn phòng	TC			B			2012	
2	Địa chính - XD		Lò Văn Thanh	19	9	1981	Nam	Thái	x	THPT	CD	Xây dựng	SC	BD		A			2005	
3	Tư pháp-HT		Quảng Văn Viện	1	6	1960	Nam	Thái	x	THCS	TC	Pháp lý	SC	BD		A			1989	Hưu từ 7/2020
4	Tư pháp-HT		Quảng Văn Quyền	15	8	1986	Nam	Thái	x	THPT	TC	Pháp lý	TC	BD		B			2011	
5	Văn hóa-XH		Đinh Thị Hồng	19	9	1992	Nữ	Mường	x	THPT	DH	Xã hội học	SC			B			2016	
6	Văn hóa-XH		Quảng Thị Mạnh	10	3	1989	Nữ	Thái	x	THPT	CD	QL Văn hóa	SC			B			2012	
III. Mùn Chung																				

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Văn phòng-TK		Đieu Văn Tươi	13	8	1979	Nam	Thái	x	THCS	ĐH	QT Văn phòng	SC			A			2006	
2	Văn phòng-TK		Nguyễn Thị Minh	8	8	1991	Nữ	Kinh	x	THPT	ĐH	Hành chính	SC			A			2014	
3	Địa chính - XD		Hoàng Mạnh Hùng	1	11	1985	Nam	Kinh		THPT	TC	Xây dựng				B			2013	
4	Địa chính - XD		Quảng Thị Vân	14	7	1991	Nữ	Thái	x	THPT	ĐH	Lâm sinh	SC		B	B			2014	
5	Tài chính-KT		Trần Thị Yến	12	6	1971	Nữ	Kinh	x	THPT	ĐH	Kế toán	SC	BD		B			2000	
6	Tư pháp-HT		Lò Thị Thiêm	5	5	1991	Nữ	Thái	x	THPT	ĐH	Luật	SC		A	B			2011	
7	Tư pháp-HT		Lò Văn Hùng	26	1	1986	Nam	Thái		THPT	TC	Pháp lý				C			2014	
8	Văn hóa-XH		Đieu Thị Thêm	15	5	1987	Nữ	Thái	x	THPT	TC	QL Văn hóa	SC			B			2011	
9	Văn hóa-XH		Lò Thị Phủ	30	7	1988	Nữ	Thái		THPT	ĐH	SP Lịch sử				B			2014	
10	Nguyên TrCA		Quảng Văn Thiên	20	10	1975	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công an	TC	BD		A	x	x	2005	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
11	CH Tr. QSự		Lò Văn Nhất	3	8	1992	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS cơ sở	SC			B	x	x	2014	
IV. Nà Tông																				
1	Văn phòng-TK		Lò Văn Hùng	23	12	1984	Nam	Thái	x	THPT	TC	HC Văn phòng	TC			B			2013	
2	Văn phòng-TK		Cà Thị Thiên	28	11	1988	Nữ	Thái		THPT	ĐH	QT Văn phòng				A			2016	
3	Địa chính - XD		Cà Văn Phương	8	3	1986	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Xây dựng	TC	BD		B			2007	
4	Địa chính - XD		Lường Văn Lâm	2	8	1991	Nam	Thái		THPT	ĐH	QL TN rừng				B			2014	
5	Tài chính-KT		Quảng Văn Mái	26	5	1979	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	Kế toán	SC	BD		A			2005	
6	Tư pháp-HT		Tòng Văn Buồng	15	10	1991	Nam	Thái		THPT	TC	Pháp lý				B			2014	
7	Tư pháp-HT		Lò Thị Loan	5	10	1994	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Pháp luật	SC			B			2016	
8	Văn hóa-XH		Quảng Văn Quyết	16	6	1987	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	CT Xã hội	SC			B			2013	
9	Văn hóa-XH		Lò Văn Ngoan	16	1	1994	Nam	Thái		THPT	TC	Nhạc				A			2014	
10	Nguyên TrCA		Lò Văn Minh	10	6	1981	Nam	Thái	x	THPT	TC	Nông nghiệp	SC			A	x	x	2015	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
11	CH Tr. QSự		Lò Văn Đoàn	29	9	1992	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC			B	x	x	2014	
V. Rạng Đông																				
1	Văn phòng-TK		Lý A Lữ	5	6	1987	Nam	Mông	x	THPT	TC	HC Văn phòng	SC	CV	C	B			2013	
2	Văn phòng-TK		Ly A Thanh	10	6	1990	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	SP Lịch sử	SC			B			2016	
3	Địa chính - XD		Ly A Ma	15	3	1991	Nam	Mông	x	THPT	TC	QL Đất đai	TC			B			2011	
4	Địa chính - XD		Lò Thị Thủy	17	7	1992	Nữ	Thái	x	THPT	ĐH	QL Đất đai	SC		C	B			2013	
5	Tài chính-KT		Thào A Ty	13	5	1990	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	TC Ngân hàng	SC			B			2013	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
6	Tư pháp-HT		Lò Văn Xuân	16	11	1986	Nam	Thái		THPT	TC	Pháp lý				B			2013	
7	Tư pháp-HT		Sùng A Di	10	2	1994	Nam	Mông	x	THPT	TC	Pháp luật	SC			B			2016	
8	Văn hóa-XH		Quảng Thị Duyên	26	9	1990	Nữ	Thái		THPT	DH	QL Văn hóa				B			2016	
9	Văn hóa-XH		Hà Thị Huyền Trang	10	5	1992	Nữ	Kinh		THPT	DH	Xã hội học				B			2016	
10	Nguyên TrCA		Lò Văn Yên	3	2	1990	Nam	Kháng	x	THPT	TC	Công an	SC				x	x	2014	Chợ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
11	CH Tr. QSự		Giảng A Lữ	20	6	1990	Nam	Mông	x	THPT	CD	QS cơ sở	SC			B	x	x	2014	
VI. Phình Sảng																				
1	Văn phòng-TK		Quảng Văn Quyền	5	4	1990	Nam	Thái		THPT	CD	SP Ngừ văn				B			2016	
2	Địa chính - XD		Sùng A Phong	5	7	1985	Nam	Mông		THPT	DH	Nông nghiệp		BD		B			2012	
3	Địa chính - XD		Giảng A Dờ	19	7	1992	Nam	Mông		THPT	DH	QL TN rừng				B			2016	
4	Tài chính-KT		Ly Thị Mò	5	8	1990	Nữ	Mông		THPT	DH	Kinh tế				B			2016	
5	Tư pháp-HT		Thào A Nénh	11	8	1990	Nam	Mông		THPT	DH	Luật				B			2016	
6	Văn hóa-XH		Giảng A Tầng	25	6	1980	Nam	Mông	x	THPT	DH	QL Văn hóa	TC			B			2004	
7	Văn hóa-XH		Thào Thùy Linh	19	9	1990	Nữ	Mông		THPT	TC	QL Văn hóa				B			2012	
8	CH Tr. QSự		Giảng A Tỉnh	15	2	1978	Nam	Mông	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC			B	x	x	2012	
VII. Ta Ma																				
1	Văn phòng-TK		Hàng A Chữ	10	12	1988	Nam	Mông	x	THPT	DH	GĐ Chính trị	TC	CV		B			2013	
2	Địa chính - XD		Sùng A Di	14	6	1988	Nam	Mông	x	THPT	DH	QL Đất đai	TC	CV		B			2007	
3	Địa chính - XD		Quảng Văn Cương	3	8	1990	Nam	Thái	x	THPT	DH	Nông học	SC			B			2016	
4	Tư pháp-HT		Giảng Thị Kim Cúc	20	10	1988	Nữ	Mông	x	THPT	DH	Luật	SC			A			2009	
5	Tư pháp-HT		Hàng A Chú	5	8	1990	Nam	Mông		THPT	TC	Pháp luật				B			2016	
6	Văn hóa-XH		Lò Thị Thuồng	3	11	1991	Nữ	La Ha	x	THPT	DH	QL Văn hóa	SC			B			2011	
7	Văn hóa-XH		Quảng Văn Đoàn	10	3	1984	Nam	Thái		THPT	CD	CT Xã hội				B			2013	
8	Nguyên TrCA		Giảng A Mang	10	10	1985	Nam	Mông	x	THPT	TC	Công an	TC			A	x	x	2017	Chợ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
VIII. Pú Nhung																				
1	Văn phòng-TK		Lò Thị Kiên	25	6	1992	Nữ	Thái	x	THPT	DH	GĐ Chính trị	TC			B			2016	
2	Văn phòng-TK		Vừ Thị Dung	19	4	1992	Nữ	Mông		THPT	DH	SP Ngừ văn				B			2016	
3	Địa chính - XD		Vàng A Chữ	9	10	1974	Nam	Mông	x	THCS	DH	QL Đất đai	TC	BD		B			1998	
4	Địa chính - XD		Dương Thanh Huyền	30	6	1993	Nữ	Kinh		THPT	DH	Bảo vệ TV				B			2016	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
5	Tài chính-KT		Nguyễn Thị Hương	15	4	1988	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	Kế toán				B			2014	
6	Tư pháp-HT		Lý A Thu	1	7	1979	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Luật	SC	BD	B	B			2007	
7	Tư pháp-HT		Lò Thị Ngân	1	9	1993	Nữ	Thái		THPT	TC	Pháp luật				B			2014	
8	Văn hóa-XH		Mùa A Páo	20	2	1988	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	QL Văn hóa	SC			B			2010	
9	Văn hóa-XH		Giảng Thị Sùng	4	3	1990	Nữ	Mông	x	THPT	TC	Organ	SC			B			2013	
10	Nguyên TrCA		Vừ A Dĩnh	8	3	1969	Nam	Mông	x	THPT	TC	Công an	TC	BD		A	x	x	2001	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
11	CH Tr. QSự		Sùng A Sá	12	10	1982	Nam	Mông	x	THPT	TC	QS cơ sở	SC			B	x	x	2016	
IX. Quài Nura																				
1	Văn phòng-TK		Mùa Thị Hoa	28	2	1993	Nữ	Mông		THPT	CD	SP Ngũ vắn							2016	
2	Địa chính - XD		Quàng Văn San	20	8	1963	Nam	Thái	x	THPT	TC	QL Đất đai	TC	BD		A			1996	
3	Địa chính - XD		Lường Văn Liêm	10	3	1969	Nam	Thái		THCS	ĐH	Lâm nghiệp	TC						2004	
4	Tài chính-KT		Lò Thị Linh Hương	14	10	1993	Nữ	Thái		THPT	ĐH	Kế toán				B			2016	
5	Tư pháp-HT		Lù Thị Khuyển	13	7	1985	Nữ	Thái		THPT	TC	Luật			A	B			2013	
6	Tư pháp-HT		Cà Văn Quyết	14	4	1982	Nam	Thái	x	THPT	TC	Pháp lý	TC	BD		B			2005	
7	Văn hóa-XH		Lường Văn Thân	10	11	1974	Nam	Thái	x	THPT	ĐH	QL Văn hóa	TC			B			2000	
8	Văn hóa-XH		Lê Thị Quyên	2	1	1987	Nữ	Tày		THPT	CD	QL Văn hóa				B			2014	
9	Nguyên TrCA		Lường Văn Thủy	12	9	1973	Nam	Thái	x	THCS	TC	Trồng trọt	TC	BD		A	x	x	1997	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
10	CH Tr. QSự		Lò Văn Hoàn	9	4	1974	Nam	Thái	x	THPT	CD	QS cơ sở	TC	BD		A	x	x	1999	
X. Quài Cang																				
1	Văn phòng-TK		Lò Thị Nhươi	5	12	1986	Nữ	Thái		THPT	ĐH	GD Chính trị				B			2013	
2	Văn phòng-TK		Điêu Thị Việt	27	6	1987	Nữ	Thái		THPT	CD	SP Văn Sử		CV	B	B			2016	
3	Địa chính - XD		Đoàn Thị Hằng	14	5	1992	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	QL Đất đai		CV	B	B			2014	
4	Địa chính - XD		Vũ Thị Hiền	11	10	1991	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	KH máy tính		CV		B			2014	
5	Tài chính-KT		Lò Thị Thu	15	11	1984	Nữ	Thái		THPT	TC	Kế toán				B			2013	
6	Tư pháp-HT		Lê Long Hiệp	9	8	1976	Nam	Kinh	x	THPT	ĐH	Luật	TC	BD		B			2000	
7	Văn hóa-XH		Lường Văn Quý	06	7	1981	Nam	Thái	x	THPT	TC	QL Văn hóa	TC	CV		B			2010	
8	Văn hóa-XH		Quàng Thị Dọn	28	10	1988	Nữ	Thái	x	THPT	ĐH	QL Văn hóa	SC	CV	B	C Bán			2012	
9	Nguyên TrCA		Lò Văn Chiến	8	7	1969	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công an	TC			B	x	x	1999	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
10	CH Tr. QSiự		Tòng Văn Tế	12	7	1969	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC	BD		A	x	x	2001	
XI. TT Tuần Giáo																				
1	Văn phòng-TK		Lường Thị Xuân	16	9	1989	Nữ	Thái	x	THPT	TC	HC Văn thư	SC			B			2011	
2	Địa chính - DT		Lò Văn Triệu	17	6	1984	Nam	Thái	x	THCS	DH	QL Đất đai	TC			B			2005	
3	Địa chính - DT		Lê Văn Sĩ	15	4	1988	Nam	Kinh		THPT	DH	QL Đất đai		CV		A			2011	
4	Địa chính - DT		Phan Như Lưu	12	8	1986	Nam	Kinh	x	THPT	DH	Xây dựng	SC			B			2014	
5	Tài chính-KT		Lương Thị Tâm	22	9	1986	Nữ	Tây	x	THPT	DH	Kế toán	SC	CV	B	B			2011	
6	Tư pháp-HT		Lò Thị Mai	25	8	1989	Nữ	Thái		THPT	DH	Lưu			A	B			2014	
7	Tư pháp-HT		Lường Văn Sung	9	9	1990	Nam	Thái	x	THPT	TC	Lưu	SC			A			2014	
8	Văn hóa-XH		Hà Thanh Bình	1	12	1986	Nam	Mường	x	THPT	DH	QL Văn hóa	SC						2013	
9	Văn hóa-XH		Tòng Thị Hằng	28	9	1991	Nữ	Thái	x	THPT	DH	Văn hóa học	SC			B			2014	
10	CH Tr. QSiự		Lường Văn Hưng	1	7	1987	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC			B	x	x	2016	
XII. Quai Tô																				
1	Văn phòng-TK		Lường Văn Hưng	21	4	1989	Nam	Thái	x	THPT	CD	QT Văn phòng	SC			B			2013	
2	Văn phòng-TK		Lường Văn Thiết	10	8	1992	Nam	Thái	x	THPT	CD	QT Văn phòng	SC			B			2016	
3	Địa chính - XD		Đỗ Xuân Hoàn	19	5	1977	Nam	Kinh	x	THPT	DH	QL Đất đai	TC	CV		B			2004	
4	Địa chính - XD		Lò Văn Ứ	20	11	1987	Nam	Thái		THPT	DH	QL Đất đai		BD		B			2010	
5	Tài chính-KT		Mã Huy Hoàng	22	7	1993	Nam	Nùng		THPT	DH	Kế toán				B			2016	
6	Tư pháp-HT		Lường Thị Thời	15	9	1991	Nữ	Thái	x	THPT	DH	Lưu	SC	BD	B	B			2010	
7	Tư pháp-HT		Tòng Văn Hồng	12	8	1984	Nam	Thái	x	THPT	TC	Pháp lý	TC			A			2006	
8	Văn hóa-XH		Lò Thị Thu	22	9	1988	Nữ	Thái	x	THPT	DH	QL Văn hóa	SC			B			2011	
9	Văn hóa-XH		Đieu Thị Ngọc	29	4	1994	Nữ	Thái		THPT	CD	CT Xã hội				B			2016	
10	Nguyên TrCA		Trinh Tuấn Đạt	26	10	1980	Nam	Kinh	x	THPT	TC	Công an	TC			B	x	x	2011	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
11	CH Tr. QSiự		Tòng Văn Sáng	16	10	1983	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC			A	x	x	2014	
XIII. Tòa Tỉnh																				
1	Văn phòng-TK		Mùa A Sùng	10	12	1970	Nam	Mông	x	THPT	TC	HC Văn phòng	TC			A			2000	
2	Văn phòng-TK		Giảng A Phong	18	11	1990	Nam	Mông		THPT	TC	HC Văn phòng		CV		B			2013	
3	Địa chính - XD		Lầu A Và	8	5	1985	Nam	Mông	x	THPT	DH	QL Đất đai	TC	BD		B			2007	
4	Địa chính - XD		Vư A Chữ	12	10	1985	Nam	Mông		THPT	DH	Trồng trọt							2015	

I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
5	Tài chính-KT		Đỗ Thị Thu Thảo	10	8	1991	Nữ	Kinh		THPT	CĐ	TC Ngân hàng				B			2014	
6	Tư pháp-HT		Lầu Thị Vừ	1	6	1991	Nữ	Mông		THPT	TC	Pháp lý			B	B			2012	
7	Tư pháp-HT		Vừ Thị Chia	12	5	1990	Nữ	Mông		THPT	ĐH	Luật				B			2016	
8	Văn hóa-XH		Lầu Thị Dĩnh	2	9	1987	Nữ	Mông		THPT	ĐH	QL Văn hóa				B			2011	
9	Văn hóa-XH		Sùng A Sĩ	31	1	1986	Nam	Mông		THPT	TC	QL Văn hóa				B			2011	
10	Nguyên TrCA		Vàng A Phình	18	3	1990	Nam	Mông	x	THPT	TC	Công an	TC				x		2016	Chờ Đại hội, bầu cử đề sắp xếp
11	CH Tr. QSự		Giàng A Thu	13	7	1976	Nam	Mông	x	THCS	TC	QS cơ sở	SC	BD		B	x		2001	
XIV. Tênh Phổng																				
1	Văn phòng-TK		Ly Thị Giang	7	8	1992	Nữ	Mông	x	THPT	TC	HC Văn phòng	SC	BD		A			2011	
2	Văn phòng-TK		Lầu A Dia	12	3	1989	Nam	Mông	x	THCS	TC	HC Văn phòng	TC			B			2011	
3	Địa chính - XD		Hà Duy Khánh	18	12	1991	Nam	Kinh	x	THPT	ĐH	QL Đất đai	SC			B			2013	
4	Địa chính - XD		Vương Thị Phụng	16	11	1990	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	KT Công trình XD				B			2016	
5	Tài chính-KT		Đặng Thị Huyền	25	10	1990	Nữ	Kinh		THPT	CĐ	TC Ngân hàng			B	B			2013	
6	Tư pháp-HT		Giàng A Chớ	14	5	1988	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	Luật	TC			B			2009	
7	Tư pháp-HT		Lò Thị Mai Lan	18	7	1989	Nữ	Thái		THPT	TC	Pháp lý				B			2016	
8	Văn hóa-XH		Ly A Tú	2	10	1987	Nam	Mông	x	THPT	ĐH	QL Văn hóa	SC			B			2011	
9	Văn hóa-XH		Đặng Ngọc Tuấn	16	7	1992	Nam	Kinh		THPT	ĐH	GD Thể chất				B			2016	
11	CH Tr. QSự		Lầu A Nênh	10	8	1988	Nam	Mông	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC			A	x		2011	
XV. Nà Sáy																				
1	Văn phòng-TK		Cà Thị Phương	02	5	1987	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Văn phòng	SC			B			2010	
2	Văn phòng-TK		Cà Thị Hà	19	6	1992	Nữ	Thái		THPT	ĐH	GD Chính trị				B			2016	
3	Địa chính - XD		Lò Văn Tuấn	2	4	1988	Nam	Thái		THCS	TC	QL Đất đai				B			2013	
4	Địa chính - XD		Nguyễn Thị Thương	26	6	1989	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	Lâm sinh				B			2016	
5	Tài chính-KT		Nguyễn Thị Hương	14	3	1990	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	Kế toán				B			2014	
6	Tư pháp-HT		Lường Văn Kường	24	11	1990	Nam	Thái		THPT	TC	Pháp lý				B			2013	
7	Tư pháp-HT		Nguyễn Thị Huệ	25	8	1988	Nữ	Kinh		THPT	TC	Pháp luật				B			2016	
8	Văn hóa-XH		Lò Thị Biên	3	5	1991	Nữ	Thái		THPT	ĐH	QL Văn hóa				B			2012	
9	Văn hóa-XH		Tòng Văn Hòa	21	7	1990	Nam	Thái		THPT	CĐ	CT Xã hội				B			2013	
10	CH Tr. QSự		Lường Văn Dũng	9	11	1988	Nam	Thái		THCS	TC	QS cơ sở	TC			B	x		2014	

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Văn phòng-TK		Lường Văn Lã	10	3	1988	Nam	Thái		THPT	TC	Tin học VP				A			2013	
2	Văn phòng-TK		Lò Văn Lã	13	2	1990	Nam	Thái		THPT	TC	HC Văn phòng				B			2014	
3	Địa chính - XD		Phí Văn Toàn	11	9	1990	Nam	Kinh		THPT	ĐH	Xây dựng				B			2013	
4	Địa chính - XD		Lường Văn Kiên	7	12	1981	Nam	Thái	x	THPT	CĐ	Xây dựng	SC	BD		A			2007	
5	Tài chính-KT		Nguyễn Thị Tươi	3	9	1992	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	Kế toán				B			2016	
6	Tư pháp-HT		Bạc Thị Dâm	10	10	1990	Nữ	Thái		THPT	TC	Pháp lý				B			2013	
7	Tư pháp-HT		Lò Thị Mai	20	10	1988	Nữ	Thái	x	THPT	TC	Pháp lý	SC			B			2015	
8	Văn hóa-XH		Lò Văn Du	17	6	1990	Nam	Thái		THPT	ĐH	QL Văn hóa				B			2013	
9	Văn hóa-XH		Lò Thị Phích	12	10	1992	Nữ	Thái	x	THPT	CĐ	Việt nam học	SC			B			2014	
10	Nguyên TrCA		Lò Văn Chu	6	2	1969	Nam	Thái	x	THPT	TC	Công an	SC			A	x		2014	Chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp
11	CH Tr. QSự		Quảng Văn Xiên	10	5	1971	Nam	Thái	x	THPT	TC	QS cơ sở	TC	BD	A	A	x		2001	
Công chức tuyển từ 15/6/2020																				
1	Tài chính-KT		Nguyễn Việt Đức	1	6	1991	Nam	Kinh		THPT	ĐH	Kế toán				B	UD B		2020	
2	Tài chính-KT		Lường Thị Nén	5	6	1993	Nữ	Thái		THPT	ĐH	Kế toán				B	VP B		2020	
3	Tài chính - KT		Lò Thị Thắm	16	4	1990	Nữ	Thái		THPT	ĐH	Kế toán				B	B		2020	
4	Tài chính-KT		Trần Thị Thủy Dương	5	10	1996	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	Luật				B	UD CB		2020	
5	Tư pháp-HT		Bùi Khánh Hòa	3	8	1996	Nữ	Kinh		THPT	ĐH	Luật				B	UD CB		2020	
6	Tư pháp-HT		Lương Thị Thắm	24	5	1997	Nữ	Nùng		THPT	ĐH	Luật				B	UD CB		2020	
7	Văn hóa-XH		Lầu Thị Thu Hương	15	5	1997	Nữ	Mông		THPT	ĐH	Công tác xã hội				B	UD CB		2020	
8	Văn phòng-TK		Lò Thị Bua	23	9	1997	Nữ	Thái		THPT	ĐH	QL nhà nước				B	UD CB		2020	
9	Văn phòng-TK		Lầu Hồng Công	7	6	1996	Nam	Mông		THPT	ĐH	QL nhà nước				B	UD CB		2020	
10	Văn phòng-TK		Lường Thị Nga	24	5	1996	Nữ	Thái		THPT	ĐH	QT văn phòng				B	UD CB		2020	
11	Văn phòng-TK		Vừ A Sính	15	11	1995	Nam	Mông		THPT	ĐH	QT văn phòng				B	UD CB		2020	
12	Văn phòng-TK		Hồ A Thénh	9	10	1995	Nam	Mông		THPT	ĐH	QL nhà nước				B	UD CB		2020	
	Tổng dữ liệu	0	198	198	198	198	198	198	106	198	198	198	108	41	34	192	28	28	198	12

Lưu ý: Danh sách trên không có công an chính quy.

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Thắng

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S T T	Chức danh	Tổng số	Kiểm nhiệm	Độ tuổi						Dân tộc thiểu số	Văn hóa			Trình độ chuyên môn							Ll chính trị			Ql NN		Trình độ khác						BD		Đảng viên	Ghi chú		
				Dưới 31	Từ 31 - 40	Từ 41-50	Từ 51-55	Từ 56-60	Trên 60		Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Chứng chỉ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, CN	Chưa đào tạo	Đã đào tạo	Ngoại ngữ			Tin học		An ninh	Quốc phòng				
																											A	B	C	A	B						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	
1	Văn phòng - thống kê	38		22	14	2				16	36		3	35				15	7	16		19	12	7		33	6		6	1	12	26			19		
2	Địa chính - xây dựng	38		14	20	2	1	1		7	27		4	34				6	3	29		19	9	10		23	15		3	1	7	28			18		
3	Tài chính - kế toán	19		12	4	3				13	11			19				2	3	14		14	5			15	4		7		4	15			5		
4	Tư pháp - hộ tịch	37		18	16	2		1		18	34		1	36				23		14		20	11	6		31	7	4	5		7	31			17		
5	Văn hóa - xã hội	38		18	19	1				20	36			38				9	8	21		17	16	5		36	2	2	2		4	33			21		
6	Chỉ huy trưởng Quân sự	17		3	8	5	1	0	0		17		4	13				14	3			1	5	11		13	4	2		7	10	17	17	15			
7	Nguyên Trưởng Công an Đang chờ Đại hội, bầu cử sắp xếp	11		3	3	2	3				10		1	10				11				3	8			6	3		1		6	1	11	11	11		
	Tổng số	198	0	90	84	17	5	2	0	74	171	0	13	185	0	0	0	80	24	94	0	90	61	47	0	157	41	8	24	2	47	144	28	28	106	0	
	Tỷ lệ % so với tổng CC	100,0	0,0	45,5	42,4	8,6	2,5	1,0	0,0	37,4	86,4	0,0	6,6	93,4	0,0	0,0	0,0	40,4	12,1	47,5	0,0	45,5	30,8	23,7	0,0	79,3	20,7	4,0	12,1	1,0	23,7	72,7	14,1	14,1	53,5		

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU


Trần Mạnh Thắng

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 179 /BC-UBND ngày 22 /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S T T	Chức danh	Tổng số	Kiêm nhiệm	Độ tuổi						Nữ	Văn hóa			Trình độ chuyên môn						Ll chính trị				Ql NN		Trình độ khác			BĐ		Đảng viên	Ghi chú				
				Dưới 31	Từ 31 - 40	Từ 41-50	Từ 51-55	Từ 56-60	Trên 60		Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Chứng chỉ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, CN	Chưa đào tạo	Đã đào tạo	Ngoại ngữ		Tin học				An ninh	Quốc phòng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	A	B	C	A	B	33	34	35	36	
1	Văn phòng - thống kê	36		20	14	2				14		3	33				15	7	14		18	11	7		30	6		6	1	1	11	25			18	
2	Địa chính - xây dựng	27		8	16	1	1	1		2		4	23				5	3	19		11	7	9		16	11		2	1	6	18			15		
3	Tài chính - kế toán	11		6	3	2				6			11				2	1	8		7	4			8	3		4		3	8			4		
4	Tư pháp - hộ tịch	34		17	15	1		1		16		1	33				22		12		18	11	5		28	6	4	4		6	28			16		
5	Văn hóa - xã hội	36		16	19	1				19			36				9	8	19		15	16	5		34	2	2	2		4	31			21		
6	Chỉ huy trưởng Quân sự	17		3	8	5	1	0	0			4	13				14	3			1	5	11		13	4	2			7	10	17	17	15		
7	Nguyên Trưởng Công an Đang chờ Đại hội, bầu cử để sắp xếp	10		3	2	2	3					1	9				10					3	7		7	3		1		6		10	10	10		
	Tổng số	171	0	73	77	14	5	2	0	57	0	13	158	0	0	0	77	22	72	0	70	57	44	0	136	35	8	19	2	43	120	27	27	99	0	
	Tỷ lệ % so với tổng CC	91,4	0,0	39,0	41,2	7,5	2,7	1,1	0,0	30,5	0,0	7,0	84,5	0,0	0,0	0,0	41,2	11,8	38,5	0,0	37,4	30,5	23,5	0,0	72,7	18,7	4,3	10,2	1,1	23,0	64,2	14,4	14,4	52,9		

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

Mẫu DS 03

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 147 /BC-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Số TT	Chức danh	Chức danh kiêm nhiệm	Họ và tên	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Văn hóa phổ thông	Chuyên môn		Lý luận CT	Quản lý NN	TD Khác		BD		Đảng viên	Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				Trình độ	Chuyên ngành			Ngoại ngữ	Tin học	An ninh	Quốc phòng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Xã Pú Xi																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Thào A Thắng	28	8	1986	Nam	Mông	THPT	DH	Nông lâm	TC					X	X	
2	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Hàng A Dũng	10	8	1985	Nam	Mông	THPT	CD	SP Tiểu học							X	
3	Phó Trưởng Công an		Sùng A Tàng	17	1	1994	Nam	Mông	THPT	TC	HCVP							X	
4	Phó Chỉ huy Trưởng QS		Thảo A Thống	21	10	1986	Nam	Mông	THPT	TC	Quân sự CS						X		
5	Phó Chủ tịch MTTQ		Giăng A Sùng	20	12	1986	Nam	Mông	THPT								X		
6	Phó Chủ tịch Hội CCB		Lò Văn Thiên	1	7	1988	Nam	Khơ Mú	THCS									X	
7	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Lò Văn Châm	5	5	1970	Nam	kháng	THCS										
8	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Giăng Văn Dũng	10	12	1986	Nam	Mông	THPT										
II. Xã Mường Mùn																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Cà Văn Sơn	27	5	1995	Nam	Thái	THPT										
2	Người giúp việc cho ĐU		Nùng Thị Thim	20	10	1990	Nữ	Thái	THPT	CD	Sư phạm				A	BD	BD	X	
3	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Quảng Văn Hằng	20	12	1985	Nam	Thái	THPT	TC	Tin học			C					
4	Phó Chỉ huy Trưởng QS		Lò Văn Niệm	1	9	1987	Nam	Thái	THPT	TC	Quân sự				B	BD	BD	X	
5	Phó Chủ tịch MTTQ		Lò Văn Doan	5	10	1989	Nam	Thái	THPT	CD	Sư phạm							X	
6	Phó Chủ tịch Hội CCB		Bạc Cẩm Xôm	8	10	1978	Nam	Thái	THCS									X	
7	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Quảng Văn Thuật	25	11	1986	Nam	Thái	THPT	CD	CNGT								

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
8	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ		Lò Văn Thắm	14	4	1994	Nam	Thái	THPT	TC									
III. Xã Mùn Chung																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Lò Văn Tuyên	16	12	1987	Nam	Thái	THCS							x			
2	Thủ quỹ - Văn thư Lưu trữ		Lò Văn Mông	6	9	1993	Nam	Thái	THPT							x			
3	Phó Chỉ huy Trưởng QS		Đieu Chinh Chung	15	5	1993	Nam	Thái	THPT	TC	Y sỹ	TC				x			
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Quang Văn Lún	18	2	1989	Nam	Thái	THPT	ĐH	QL đất đai					x			
5	Phó CT Hội Phụ nữ		Sùng Thị Chia	7	8	1992	Nữ	Mông	THCS	SC	CT phụ nữ					x			
6	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Lo Văn Doan	6	12	1966	Nam	Thái	THCS	tc	nn	tc				x		x	
7	Phó Chủ tịch Hội CCB		Đieu Xuân Văn	25	3	1990	Nam	Thái	THCS										
IV. Xã Nà Tông																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Lò Văn Hoán	26	2	1991	Nam	Thái	THPT	ĐH	Hành chính				A			x	
2	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Tong Văn Cường	4	1	1994	Nam	Thái	THPT	ĐH	Luật								
3	Phó Trưởng Công an		Ly A Thu			1985	Nam	Thái	THPT	TC	Pháp lý							x	
4	Phó Chủ tịch Hội CCB		Lò Văn Ương	10	9	1982	Nam	Thái	THPT	TC	Quản sự				B			x	
5	Phó Chỉ huy Trưởng QS		Lò Văn Thắm	18	4	1992	Nam	Thái	THPT	TC	Quản sự							x	
6	Phó Bí thư đoàn xã		Lò Văn Dân	27	9	1989	Nam	Thái	THPT	ĐH	Nông lâm				A			x	
7	Phó CT Hội Phụ nữ		Lò Thị Dung	10	4	1991	Nữ	Thái	THCS	TC	Kế toán	TC			A			x	
8	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Lò Văn Phòng	15	1	1962	Nam	Thái	THCS										
9	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Lò Văn Hùng	19	11	1989	Nam	Thái	THPT	ĐH	Hành chính							x	
V. Xã Rạng Đông																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Giảng Thị Hờ	20	4	1993	Nữ	Mông	THPT	ĐH	QLTN&MT			B	B	x			
2	Phó Trưởng Công an		Trần Văn Hữu	27	11	1995	Nam	Kinh	THPT	TC	CA								
3	Phó Chỉ huy Trưởng QS		Giảng A Này	22	4	1997	Nam	Mông	THPT	TC	Quản sự					x			
4	Phó Chủ tịch MTTQ		Hoàng Thị Thơm	1	5	1975	Nữ	kinh	THCS										
5	Phó CT Hội Phụ nữ		Nguyễn Thị Quyên	18	12	1972	Nữ	Kinh	THCS										
6	Phó Chủ tịch Hội CCB		Lại Văn Khởi	15	5	1974	Nam	kinh	THCS										
VI. Xã Phình Sáng																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Giảng A Vĩnh	18	7	1990	Nam	Mông	THPT	ĐH	QLHC	TC						X	

[illegible]

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
XIII. Xã Tênh Phong																			
1	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Mùa A Vừ	25	12	1992	Nam	Mông	THPT										
2	Người giúp việc cho ĐU		Giàng A Lý	15	1	1993	Nam	Mông	THPT	TC	Pháp lý							X	
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Giàng A Phía	3	3	1992	Nam	Mông	THPT	CD	Quản lý ĐD							X	
4	Phó Chi huy Trường QS		Vàng A Tú	16	5	1993	Nam	Mông	THPT	TC	Quản sự							X	
5	Phó Chủ tịch MTTQ		Mùa A Chia	7	6	1993	Nam	Mông	THPT									X	
6	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Mùa Dúa Vàng	1	1	1960	Nam	Mông	THCS										
XIV. Xã Nà Sáy																			
1	Phó Chi huy Trường QS		Lò Văn Thương			1992	Nam	Thái	THPT							X			
2	Phó Bí thư đoàn xã		Lò Văn Thiết	24	10	1994	Nam	Thái	THPT	DH	GD Tiểu học				B				
3	Phó CT Hội Phụ nữ		Lò Thị Khut	6	4	1992	Nữ	Thái	THPT	SC	Phụ nữ					X			
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Lò Văn Thuần	27	9	1986	Nam	Thái	THPT							X			
5	Phó Chủ tịch Hội CCB		Lường Văn Dân			1961	Nam	Thái	THCS										
6	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Lò Văn Tính	25	11	1982	Nam	Thái	THPT	DH		SC						X	
7	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Cà Văn Ôn	13	6	1959	Nam	Thái	THCS			SC				X			
XV. Xã Mường Khong																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Lò Văn Thim	15	5	1991	Nam	Thái	THPT	TC	NN							X	
2	Phó CT Hội Phụ nữ		Quảng Thị Yên	21	12	1991	Nữ	Thái	THPT	TC	NN				B	X			
3	Phó Trường Công an		Cà Văn Tiêm	20	12	1984	Nam	Thái	THPT	TC	CA				B	X			
4	Phó Chi huy Trường QS		Cà Văn Tim	20	6	1990	Nam	Thái	THPT	DH	Quản sự	TC				X			
5	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Lường Văn Kinh	11	11	1973	Nam	Thái	THCS							X			
6	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Lường Văn Luân	2	3	1950	Nam	Thái	THCS										
7	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Quảng Văn Công	6	5	1994	Nam	Thái	THPT	CD	KH cây trồng					X			
XVI. Xã Mường Thín																			
1	Người giúp việc cho ĐU		Quảng Văn Hùng	10	5	1985	Nam	Thái	THPT	TC	Tin học VP							X	
2	Phó Trường Công an		Lò Văn Thư	27	1	1991	Nam	Thái	THPT	TC	Công an	TC							
3	Phó Chi huy Trường QS		Quảng Văn Hảo	24	1	1987	Nam	Thái	THPT	TC	Quản sự							X	
4	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Lò Văn Hiến	15	9	1981	Nam	Thái	THPT	TC		TC							

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
5	Phó Bí thư đoàn xã		Lò Văn Năm			1987	Nam	Thái	THPT										
6	Phó CT Hội Phụ nữ		Lò Thị Vinh			1987	Nữ	Thái	THPT									X	
7	Phó Chủ tịch Hội Nông dân		Lò Văn Chung			1986	Nam	Thái	THPT	TC								X	
8	Phó Chủ tịch Hội CCB		Lò Văn Ngương			1966	Nam	Thái	THCS										
9	Chủ tịch Hội người cao tuổi		Lò Văn Hương			1948	Nam	Thái	THCS									X	
10	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ		Lò Văn Chung	16	3	1979	Nam	Thái	THPT	DH	QTVT				A			X	
	144	0	144	134	134	144	144	144	144	97	84	27	1	4	38	27	12	84	0

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lò Văn Thịnh

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
23	Trưởng ban	Ban Ta Pao		Quảng Văn Vượng	29	3	1966	Nam	Thái	THCS									x	
24	Trưởng ban CTMT			Quảng Văn Thắng	10	3	1984	Nam	Thái	THCS										
25	Bí thư chi bộ			Giảng A Lệnh	28	11	1967	Nam	Mông	THCS									x	
26	Trưởng ban	Huổi Kha		Thào A Tầng	7	3	1975	Nam	Mông	THCS									x	
27	Trưởng ban CTMT			Giảng A Dor	17	7	1983	Nam	Mông	THCS										
28	Bí thư chi bộ			Sùng A Chùa	20	6	1985	Nam	Mông	THCS									x	
29	Trưởng ban	Pú Piễn		Cú A Lữ	2	9	1986	Nam	Mông	THCS										
30	Trưởng ban CTMT			Giảng A Vàng	15	5	1987	Nam	Mông	THCS										
31	Bí thư chi bộ			Giảng A Cửa	25	9	1980	Nam	Mông	THCS									x	
32	Trưởng ban	Gia Bọp		Giảng A Là	7	3	1983	Nam	Mông	THCS										
33	Trưởng ban CTMT			Giảng A Kỳ	19	10	1985	Nam	Mông	THCS										
34	Bí thư chi bộ			Thào A Hành	12	10	1988	Nam	Mông	THCS									x	
35	Trưởng ban	Huổi Cây		Thào A Chu	12	10	1982	Nam	Mông	THCS										
36	Trưởng ban CTMT			Thào A Mua	7	3	1997	Nam	Mông	THPT										
III. Xã Mùn Chung																				
1	Bí thư chi bộ			Lò Văn La	18	9	1985	Nam	Thái	THCS							X		x	
2	Trưởng ban	Phiêng Pên		Cà Văn Diên	10	10	1975	Nam	Thái	THCS	TC	NN	SC						x	
3	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Dọn	5	6	1989	Nam	Thái	THCS							X		x	
4	Bí thư chi bộ			Cháng Nữ Súa	16	3	1962	Nam	Mông	Tiểu học							X		x	
5	Trưởng ban	Co Săn		Giảng A Phu	18	9	1976	Nam	Mông	Tiểu học							X			
6	Trưởng ban CTMT			Cháng A Vàng	1	8	1984	Nam	Mông	Tiểu học										
7	Bí thư chi bộ			Cà Văn Sáng	15	4	1986	Nam	Thái	THCS							X		x	
8	Trưởng ban	Huổi Lóng		Lò Văn Móm	21	11	1976	Nam	Thái	Tiểu học										
9	Trưởng ban CTMT			Điêu Văn Sơn	7	1	1956	Nam	Thái	Tiểu học										
10	Bí thư chi bộ			Lò Văn Thuận	8	9	1980	Nam	Thái	THCS	TC	Địa chính XD					X		x	
11	Trưởng ban	Co En		Lương Văn Tiếng	20	5	1963	Nam	Thái	Tiểu học										
12	Trưởng ban CTMT			Vừ A Nénh	16	6	1979	Nam	Mông	Tiểu học										
13	Bí thư chi bộ			Lò Văn Doan	6	12	1966	Nam	Thái	THCS	TC	NN	TC				X		x	
14	Trưởng ban	Chiềng Ban		Lò Văn Hiến	12	9	1982	Nam	Thái	THCS										
15	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Hải	11	7	1985	Nam	Thái	THPT										
16	Bí thư chi bộ			Lò Văn Bình	10	12	1974	Nam	Kho mù	THCS							X		x	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
17	Trưởng ban	Bản Tả Lềch		Lường Văn Phứt	7	5	1962	Nam	Khơ mú	Tiểu học	SC	QLVH							x	
18	Trưởng ban CTMT			Quảng Văn Ban	13	10	1967	Nam	Khơ mú	Tiểu học										
19	Bí thư chi bộ			Lò Văn Nam	8	1	1985	Nam	Khơ mú	THCS							X		x	
20	Trưởng ban	Bó Lềch		Lường Văn Tun	10	8	1973	Nam	Khơ mú	Tiểu học									x	
21	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Châm	8	10	1981	Nam	Khơ mú	THPT									x	
22	Bí thư chi bộ			Mùa A Tổng	6	12	1979	Nam	Mông	Tiểu học							X		x	
23	Trưởng ban	Huổi Cáy		Lý A Vừ	28	8	1986	Nam	Mông	THCS						X				
24	Trưởng ban CTMT			Lý A Kỳ	16	9	1992	Nam	Mông	THCS							X			
25	Bí thư chi bộ			Lò Văn Thắng	15	6	1986	Nam	Thái	THPT	TC	Lâm nghiệp					X		x	
26	Trưởng ban	Bản Xóm Chợ		Phạm Cao Cường	31	10	1983	Nam	Kinh	THPT	ĐH	Sư phạm					X		x	
27	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Diên	25	1	1980	Nữ	Thái	THCS										
IV. Xã Nhà Tông																				
1	Bí thư chi bộ			Lò Văn Thiện	10	8	1980	Nam	Thái	THPT	SC	Y tá bản							x	
2	Trưởng ban	Nà Tông		Lò Văn Thoạn	10	8	1981	Nam	Thái	THCS									x	
3	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Hương	15	11	1965	Nam	Thái	Tiểu học									x	
4	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Phanh	11	5	1958	Nam	Thái	THCS									x	
5	Trưởng ban	Nong Tông		Quảng Văn Pính			1965	Nam	Thái	Tiểu học										
6	Trưởng ban CTMT			Quảng Văn Thinh	20	9	1991	Nam	Thái	THCS									x	
7	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Tiêng	11	5	1985	Nam	Thái	THCS									x	
8	Trưởng ban	Bản Pá Tong		Lò Văn Lâm	7	8	1986	Nam	Thái	THCS									x	
9	Trưởng ban CTMT			Quảng Văn Hinh	12	5	1980	Nam	Thái	THCS									x	
10	Bí thư chi bộ			Lò Văn Khoa	20	6	1984	Nam	Thái	THPT	CD	Tiểu học							x	
11	Trưởng ban	Nậm Bay		Lò Văn Pòm	10	8	1967	Nam	Thái	Tiểu học										
12	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Sién	19	8	1988	Nam	Thái	THCS									x	
13	Bí thư chi bộ			Sùng A Thề	10	10	1965	Nam	Mông	Tiểu học									x	
14	Trưởng ban	Co Muông		Thào A Pó			1990	Nam	Mông	THCS										
15	Trưởng ban CTMT			Giàng A Chảng	15	5	1994	Nam	Mông	THPT										
16	Bí thư chi bộ			Vàng A Dua	15	3	1966	Nam	Mông	Tiểu học									x	
17	Trưởng ban	Co Phát		Sùng A Gia	7	3	1984	Nam	Mông	THCS									x	
18	Trưởng ban CTMT			Sùng A Cu	5	2	1985	Nam	Mông	THCS									x	
V. Xã Rạng Đông																				

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
1	Bí thư chi bộ			Lại Bá Hưng	19	5	1965	Nam	Kinh	THCS									x	
2	Trưởng ban	Rạng Đông		Bùi Hữu Văn	22	2	1974	Nam	Kinh	THCS										
3	Trưởng ban CTMT			Lê Văn Trung	4	9	1989	Nam	Kinh	THCS										
4	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Phán	18	11	1983	Nam	Kháng	THPT									x	
5	Trưởng ban	Nậm Mu		Cà Văn Sơn	16	8	1985	Nam	Kháng	THCS									x	
6	Trưởng ban CTMT			Luông Thị Nhân	15	11	1994	Nữ	Kháng	THPT										
7	Bí thư chi bộ			Vừ Thị Cá			1989	Nữ	Mông	THCS									x	
8	Trưởng ban	Xả Nhè		Sùng A Thênh			1995	Nam	Mông	THPT										
9	Trưởng ban CTMT			Vì A Xà	3	6	1990	Nam	Mông	THCS									x	
10	Trưởng ban	Háng Á		Sùng Vàng Páo	20	9	1966	Nam	Mông	Tiểu học										
11	Trưởng ban CTMT			Luông Văn Vui	7	3	1988	Nam	Thái	THCS										
12	Bí thư chi bộ			Cà Văn Bun			1973	Nam	Kháng	Tiểu học									x	
13	Trưởng ban	Bon A		Quảng Văn Xương	1	12	1998	Nam	Kháng	THCS										
14	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Lả			1990	Nam	Kháng	THCS										
15	Bí thư chi bộ			Giảng Dũng Chữ			1976	Nam	Mông	Tiểu học									x	
16	Trưởng ban	Bon B		Lầu A Ly			1991	Nam	Mông	THPT										
17	Trưởng ban CTMT			Lầu Thị Đình			1969	Nữ	Mông	Tiểu học										
18	Bí thư chi bộ			Quảng Thị Pôm	15	7	1988	Nữ	Kháng	THPT									x	
19	Trưởng ban	Noong Luông		Quảng Văn Phán			1987	Nam	Kháng	THCS										
20	Trưởng ban CTMT			Cà Văn Lâm			1983	Nam	Kháng	THPT										
VI. Xã Phình Sáng																				
1	Bí thư chi bộ			Ly Blà Tắm	2	9	1959	Nam	Mông	THPT			TC						x	
2	Trưởng ban	Nậm Din		Giảng A Chữ	4	8	1984	Nam	Mông	THCS									x	
3	Trưởng ban CTMT			Thào A Súa	14	2	1993	Nam	Mông	THPT	TC	NN							x	
4	Bí thư chi bộ			Thào Sông Chữ	31	8	1981	Nam	Mông	THCS									x	
5	Trưởng ban	Mý Làng A		Sùng A Chữ	29	3	1991	Nam	Mông	THPT	CD	Ngũ văn				B			x	
6	Trưởng ban CTMT			Thào A Thanh	2	1	1995	Nam	Mông	THPT									x	
7	Bí thư chi bộ			Giảng A Hồng	20	7	1964	Nam	Mông	THPT	TC	Tuyên giáo	SC						x	
8	Trưởng ban	Mý Làng B		Giảng A Phong	10	8	1988	Nam	Mông	THPT										
9	Trưởng ban CTMT			Thào A Minh	10	7	1995	Nam	Mông	THPT	CD	CTXH							x	
10	Bí thư chi bộ			Giảng A Máng	15	2	1993	Nam	Mông	THPT	DH	Pháp lý			B	B			x	

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
12	Trưởng ban CTMT			Mùa A Chang	28	6	1993	Nam	Mông	THPT										
13	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Mai	10	2	1992	Nam	Kháng	THPT										x
14	Trưởng ban	Nà Đăng		Quảng Văn Hao	15	4	1970	Nam	Kháng	Tiểu học										x
15	Trưởng ban CTMT			Quảng Văn Pòm	5	10	1981	Nam	Kháng	THPT										x
16	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Hùng	10	5	1984	Nam	Kháng	THCS	TC	Nông nghiệp								x
17	Trưởng ban	Trạm Cù		Quảng Văn Nấn	20	11	1984	Nam	Kháng	Tiểu học										
18	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Váng	10	6	1987	Nam	Kháng	Tiểu học										x
VIII. Xã Quài Nưa																				
1	Bí thư chi bộ			Vừ Chờ Nénh	9	7	1963	Nam	Mông	Tiểu học										x
2	Trưởng ban	Mạ Khúa		Giàng A Chóng			1988	Nam	Mông	THCS										
3	Trưởng ban CTMT			Giàng Sĩa Súa			1980	Nam	Mông	Tiểu học										
4	Bí thư chi bộ			Phạm Văn như	18	1	1957	Nam	Kinh	Tiểu học										X
5	Trưởng ban	Minh Thắng		Nguyễn M Thường	29	12	1962	Nam	Kinh	THPT				SC						x
6	Trưởng ban CTMT			Đặng Huy Động			1983	Nam	Kinh	THCS										x
7	Bí thư chi bộ			Là Văn Chanh			1956	Nam	Thái	THPT	TC	HCVP	TC	x		A	x			x
8	Trưởng ban	Pha Năng		Lường Văn Thọng			1982	Nam	Thái	THPT							x	x		x
9	Trưởng ban CTMT			Lường Văn Thoại	17	7	1986	Nam	Thái	THPT							x	x		x
10	Bí thư chi bộ			Lò Văn Hường	18	9	1969	Nam	Thái	THCS										x
11	Trưởng ban	Bản Cang		Lò Văn Danh	16	2	1964	Nam	Thái	THCS							x	x		
12	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Gió	15	5	1951	Nam	Thái	Tiểu học										
13	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Chính	6	4	1980	Nam	Thái	THCS	TC	ĐC								X
14	Trưởng ban	Bó Giảng		Lò Văn Biền	24	4	1966	Nam	Thái	THCS							x	x		X
15	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Cương	27	7	1985	Nam	Thái	THCS							x	x		X mới
16	Bí thư chi bộ			Lò Văn Xôm	18	4	1990	Nam	Thái	THPT										x
17	Trưởng ban	Nong Liếng		Lường Văn Phiếu	8	8	1983	Nam	Kháng	THPT							x	x		X
18	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Tâm	7	10	1986	Nam	Thái	THPT										x
19	Bí thư chi bộ			Lường Văn Tún	15	5	1965	Nam	Thái	THCS							x	x		x mới
20	Trưởng ban	Bản Giảng		Lò Văn Phong			1965	Nam	Thái	THCS										x
21	Trưởng ban CTMT			Lường Văn Hạnh			1982	Nam	Thái	THPT										x
22	Bí thư chi bộ			Lò Văn Thương	17	6	1977	Nam	Thái	THCS			SC				x	x		x
23	Trưởng ban	Bản Cù		Quảng Văn Cường	28	7	1979	Nam	Thái	THPT							x	x		x

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22
6	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Nội			1958	Nam	Thái	THCS									X	
7	Trưởng ban			Lò Văn Than	18	2	1978	Nam	Thái	THCS									X	
8	Trưởng ban CTMT	Bản Vánh I		Lò Văn Hắc	20	10	1957	Nam	Thái	THPT	CD	Tiểu học							X	
9	Bí thư chi bộ			Lò Văn Long	13	1	1985	Nam	Thái	THCS									X	
10	Trưởng ban			Lò Văn Hồng	13	9	1959	Nam	Thái	THCS									X	
11	Bí thư chi bộ	Bản Vánh II		Lò Văn Định			1959	Nam	Thái	THCS									X	
12	Trưởng ban CTMT			Lò Văn Tư	10	12	1988	Nam	Thái	THPT									X	
13	Bí thư chi bộ			Lò Văn Sinh			1953	Nam	Thái	THCS	TC								X	
14	Trưởng ban CTMT	Bản Vánh III		Lò Văn Hoàng	15	3	1962	Nam	Thái	THPT	CD	Tiểu học							X	
15	Trưởng ban			Lò Văn Liêm	28	11	1972	Nam	Thái	THCS	SC								X	
16	Trưởng ban			Lò Văn Thoàn	22	10	1985	Nam	Thái	THCS									X	
17	Trưởng ban CTMT	Bản Bó		Lường Văn Phở			1967	Nam	Thái	THCS									X	
18	Bí thư chi bộ			Lò Văn Muôn	12	6	1959	Nam	Thái	THCS									X	
19	Bí thư chi bộ			Quảng Văn Phan			1976	Nam	Thái	THCS									X	
20	Trưởng ban CTMT	Bản Nôm		Lò Văn Sinh	10	6	1952	Nam	Thái	Tiểu học										
21	Trưởng ban			Cả Văn Nam	10	10	1966	Nam	Thái	Tiểu học									X	
22	Bí thư chi bộ			Lò Văn Ngoan			1964	Nam	Thái	THCS										
23	Trưởng ban	Bản Chấn		Cả Văn Phong	10	8	1995	Nam	Thái	THPT									X	
24	Trưởng ban CTMT			Lò Thị Khánh			1990	Nữ	Thái	THCS										
25	Bí thư chi bộ			Mùa Giồng Sùng			1966	Nam	Mông	Tiểu học									X	
26	Trưởng ban CTMT	Hua Chấn		Mùa A Thỉnh	16	8	1991	Nam	Mông	THCS										
27	Trưởng ban			Vừ A Cửa			1986	Nam	Mông	Tiểu học										
28	Bí thư chi bộ			Hồ Nhia Tủa			1964	Nam	Mông	Tiểu học									X	
29	Trưởng ban CTMT	Hua Nạ		Vàng A Lữ			1992	Nam	Mông	THPT										
30	Trưởng ban			Hồ A Cú	11	12	1990	Nam	Mông	THPT	CD	TH								
545	526	177	2	526	384	386	526	526	526	526	99	71	38	5	1	19	67	41	341	4

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lò Văn Phở
Lò Văn Phở

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số:

/BC-UBND ngày

/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Chức danh	Tổng số	Kiểm nghiệm	Độ tuổi						Nữ	Dân tộc	Văn hóa			Trình độ chuyên môn						Lý luận Chính trị			QLNN		Trình độ khác				BD	Đảng viên	Ghi chú				
			Dưới 31	31-40	41-50	51-55	55-60	Trên 60			Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Chứng chỉ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Chưa đào tạo	Đã đào tạo	Ngoại ngữ		Tin học							
																										A	B					C	A	B	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
I Cán bộ không chuyên trách cấp xã																																			
1	Người giúp việc cho ĐU	20	2	12	8					4	20		1	19	4			4	5	7	17		3		20	0		1		5	3	4	3	16	
2	Thủ quỹ-Văn thư-Lưu trữ	16	3	7	7	2				2	16		1	15	4			7	2	3	13	1	2		16				1	3	1	3	1	8	
3	Phó trưởng công an	10		5	5						9		1	9			1	9			8		2		10						2	1		6	
4	Phó chỉ huy trưởng QS	19		10	7	2					19			19	1			11	3	4	14		5		19		1		2	4	7	4	13		
5	PCT UB Mặt trận TQ	13		4	5	2		1	1	2	11		3	10	5		1	6	1		10	1	2		13	0			4		1	2	9		
6	Phó Bí thư Đoàn TN	7	0	4	3					2	7	0	0	7	1			3		3	5		2		7		1		2	3			4		
7	PCT Hội LHPN	12		5	5	1	1			12	11		4	8	5		2	5			11		1		12				2	1	3	0	8		
8	PCT Hội nông dân	16		2	12	2				2	16		1	15	3			5	5	3	12		4		16				2	2	5	2	8		
9	PCT Hội cựu chiến binh	12		1	2	4	1	2	2		11	1	10	1	10			2			12				12					1			4		
10	CT Hội người cao tuổi	16	1	0	0	1	2	4	9	0	15	1	15	0	14	0	0	2	0	0	13	2	1	0	15	1	0	0	0	0	0	0	2	6	
11	CT Hội chữ thập đỏ	3		2	1						3		3				3			1		2		3	0				1				2		
	Tổng	144	6	52	55	14	4	7	12	24	138	2	36	106	47		4	57	16	20	116	4	24		143	1	3	1		17	24	14	84		
	%			0,36	9,17	0,27	0,07	0,50	3,00	3,43	11,50	0,08	0,26	53,00	1,31	0,00	0,09	0,40	4,00	0,35	7,25	0,20	0,21	0,00	5,96	0,01	0,02	1,00	0,00	0,00	0,12	0,17	0,82	3,50	
II Cán bộ không chuyên trách ở bản, khối																																			
1	Bí thư chi bộ	174	3	17	55	36	17	24	25	9	162	22	99	53	129	0	2	28	8	7	149	10	15	0	170	4		1		4	4	32	19	174	
2	Trưởng bản, trưởng khối	175	2	29	69	38	18	10	11	2	169	21	102	52	141	0	4	18	5	7	171	4	0	0	174	1			3	3	19	11	81		
3	Trưởng Ban CT Mặt trận	177		43	71	17	17	14	15	32	164	28	97	52	157	0	2	6	7	5	174	1	2	0	177				1		15	11	80		
	Tổng	526	5	89	195	91	52	48	51	43	495	71	298	157	427	0	8	52	20	19	494	15	17	0	521	5	0	1	0	8	7	66	41	335	
	%	100,00	0,95	16,92	37,07	17,30	9,89	9,13	9,70	8,17	94,11	13,50	56,65	29,85	81,18	0,00	1,52	9,89	3,80	3,61	93,92	2,85	3,23	0,00	99,05	0,95	0,00	0,19	0,00	1,52	1,33	12,55	7,79	63,69	

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁC**

Mẫu DS04

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Số TT	Họ và tên	Chức vụ Đảng, Đoàn thể	Chức vụ Chính quyền	Đơn vị công tác	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	DB HĐND 2 cấp	Tái cử	Trình độ văn hóa	Chuyên môn		LL Chính trị	Qly HC NN	Qly Kinh tế	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm								Trình độ	Chuyên ngành				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
A - CẤP HUYỆN																				
1	Tòng Thị Biên		Công chức VP-TK	UBND xã Chiềng Sinh	28	11	1992	Nữ	Thái	Không		x		THPT	TC	Tin học VP				
2	Vàng Thị Bình	UVBTV HU-Trưởng Ban Dân vận, CT UB MTTQ huyện		Ban Dân vận HU, UBMTTQVN huyện Tuần Giáo	14	12	1972	Nữ	Mông	Không	x			THPT	DH	Ngữ văn	CC	CV		
3	Hàng A Chữ		Công chức VP-TK	UBND xã Ta Ma	10	12	1988	Nam	Mông	Không				THPT	DH	GD chính trị		CV		
4	Quảng Thị Com	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã Quai Cang	8	12	1967	Nữ	Thái	Không	x			THCS	SC	CT Phụ nữ	TC			
5	Quảng Văn Cương	UVBCH Huyện ủy	PCTHĐND huyện	HĐND huyện	20	12	1981	Nam	Thái	Không	x			THPT	DH	QL kinh tế	CC	CV	DH	
6	Giảng A Dế	UVBTV Huyện ủy	PCTHĐND huyện	HĐND huyện	22	7	1980	Nam	Mông	Không	x			THPT	DH	Ngữ văn	CC	CV		
7	Vũ Văn Đức	Phó Bí thư Huyện ủy	CT UBND huyện	UBND huyện	14	6	1964	Nam	Kinh	Không	x		x	THPT	DH	Thủy lợi	CC	CV		
8	Mùa Va Hồ	UVBTV Huyện ủy	PCTUBND huyện	UBND huyện	19	4	1964	Nam	Mông	Không	x		x	THPT	DH	Luật	CC	CV		
9	Bạc Thị Hồng		Phó Trưởng Ban Dân tộc	HĐND huyện	27	10	1969	Nữ	Thái	Không	x			THPT	DH	SP Sinh	TC	CV		
10	Bùi Anh Hùng	UVBCH Huyện ủy	Trưởng phòng	Phòng Tư pháp	18	1	1966	Nam	Kinh	Không	x		x	THPT	DH	Luật	CC	CV		
11	Hà Quang Hùng	PCT Hội CCB		Hội CCB huyện	17	7	1981	Nam	Thái	Không	x	x		THPT	CD	Toán - Lý	TC	CV		
12	Lê Văn Hùng	Phó Bí thư Huyện ủy	CT HĐND huyện	Huyện ủy Tuần Giáo	9	12	1961	Nam	Kinh	Không	x		x	THPT	DH	Nông nghiệp	Cử nhân	CV		
13	Quảng Thị Hương	UVBCH Huyện ủy- CTHội LHPN huyện		Hội Phụ nữ huyện	15	4	1968	Nữ	Thái	Không	x		x	THPT	DH	Xã hội học	CC	CV		
14	Trần Trọng Lâm	PCT UBMTTQ huyện		UBMTTQ huyện	24	5	1983	Nam	Kinh	Không	x			THPT	DH	Luật	CC	CV		

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
15	Giảng Trùng Lâu	UVBCH Tỉnh ủy; Bí Thư Huyện ủy		Huyện ủy Tuần Giáo	15	10	1962	Nam	Móng	Không	x	x	x	THPT	ĐH	Luật	Cử nhân	CV		
16	Giảng Thị Mấy		Phó Chủ tịch HĐND	HĐND xã Pú Xi	10	7	1984	Nữ	Móng	Không	x	x		THPT	TC	Công tác XH	TC			
17	Đặng Thị Nga		Phó Trưởng Ban KT-XH	HĐND huyện	12	10	1968	Nữ	Kinh	Không	x			THPT	ĐH	Ngữ văn	CC	CV		
18	Lương Văn Ngọc	UVBCH Huyện ủy; Bí thư Đảng ủy TT	Chủ tịch HĐND TT	Đảng ủy thị trấn	15	1	1962	Nam	Thái	Không	x	x	x	THPT	ĐH	Nông lâm	TC	BD		
19	Lương Thị Nhung	UVBCH Huyện ủy	Trưởng Ban Pháp chế	HĐND huyện	16	8	1977	Nữ	Thái	Không	x			THPT	ĐH	Luật	CC	CV		
20	Lò Văn Phúc	UVBCH Huyện ủy- Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã Quài Tở	15	8	1962	Nam	Khoá mú	Không	x	x	x	THCS	TC	Hành chính VP	TC	BD		
21	Đỗ Văn Sơn		Trưởng phòng	Phòng GD-ĐT	29	11	1979	Nam	Kinh	Không	x			THPT	Th.sĩ	GD&PTCĐ	CC	CV		
22	Nguyễn Dịch Sơn		Trợ lý Tham mưu	Ban chỉ huy quân sự huyện	27	4	1975	Nam	Kinh	Không	x			THPT	TC	Quản sự	CS			
23	Vàng Thị Súa	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã Tòa Tỉnh	11	8	1988	Nữ	Móng	Không	x	x		THPT	CD	Công tác XH	TC	BD		
24	Vừ Sái Sùng	UVBCH Huyện ủy; Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã Pú Nhung	6	10	1965	Nam	Móng	Không	x	x	x	THPT	BD	QLNN	TC	BD		
25	Quảng Văn Thiện	UVBCH Huyện ủy; PBTĐU xã	Chủ tịch UBND xã Mùn Chung	UBND xã Mùn Chung	20	12	1984	Nam	Thái	Không	x	x	x	THPT	ĐH	QL đất đai	TC	BD		
26	Phạm Văn Thiện	UVBTV Huyện ủy- Trưởng Ban Tuyên giáo	Trưởng Ban Dân tộc	Ban Tuyên giáo HU	28	11	1961	Nam	Kinh	Không	x		x	THCS	TC	Nông nghiệp	CC	CV		
27	Bạc Thị Thủy	PBT Đảng ủy xã	Chủ tịch UBND xã	UBND xã Quài Nưa	10	1	1973	Nữ	Thái	Không	x	x	x	THPT	ĐH	Nông lâm	TC	CV		
28	Lê Thị Thanh Thùy	UVBCH Huyện ủy; BT Huyện đoàn		Huyện Đoàn Tuần Giáo	1	11	1986	Nữ	Kinh	Không	x			THPT	ĐH	SP Hóa	CC	CV		
29	Phạm Hồng Thùy	UVBTV Huyện ủy; Chủ nhiệm UBKT	Trưởng Ban KT- XH	UBKT Huyện ủy	14	7	1961	Nam	Kinh	Không	x		x	THPT	ĐH	Tài chính KT	CC	CV	ĐH	
30	Nguyễn Quốc Toàn	UVBTV Huyện ủy	Trưởng Công an	Công An huyện	2	11	1967	Nam	Kinh	Không	x			THPT	Tiến sĩ	Luật	CC	CV		
31	Trần Bình Trọng	UVBTV Huyện ủy; Trưởng Ban Tổ chức		Ban Tổ chức Huyện ủy	20	8	1974	Nam	Kinh	Không	x		x	THPT	Thạc sĩ	GD&PTCĐ	CC	CV		
32	Phạm Thị Tuyên	UVBCH Huyện ủy	Trưởng phòng	Phòng NN & PTNT	23	1	1974	Nữ	Phù lá	Không	x		x	THPT	ĐH	Thủy lợi	CC	CV		
33	Nguyễn Đình Tuyên	UVBCH Huyện ủy- CTLĐLĐ		Liên đoàn LĐ huyện	3	2	1966	Nam	Kinh	Không	x			THPT	ĐH	Tiểu học	TC	CV		
34	Lò Thị Ước		Công chức ĐC-XD	UBND xã Mường Mùn	27	10	1990	Nữ	Thái	Không				THPT	ĐH	QLTN rừng-MT		CV		

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
35	Mùa Thị Xế	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã Tênh Phòng	24	6	1990	Nữ	Mông	Không		x		THCS	TC	Nông nghiệp	BD	BD		
36	Lò Văn Xiên		Bác sĩ	Trung tâm Y tế huyện	30	3	1980	Nam	Thái	Không	x			THPT	DH	Y				
B - CẤP XÃ																				
I. Xã Pú Xi																				
1	Lò Văn Châm		Chủ tịch Hội CTD	Hội CTD xã	5	5	1970	Nam	Kho Mú	Không	X		X	THCS						
2	Vàng A Chừ		Trưởng bản	Bản Hua Múc I	20	3	1985	Nam	Mông	Tin lành				Tiểu học						
3	Hồ Thị Dế	Chi hội trưởng HPN		Bản Pú Xi I	25	3	1992	Nữ	Mông	Không				Tiểu học						
4	Giàng A Dế		Trưởng bản	Bản Pú Xi I	16	6	1985	Nam	Mông	Không	X			THCS						
5	Giàng A Dơ		Khuyến nông xã	UBND xã	6	9	1988	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Nông nghiệp				
6	Lò Thị Dơ	Phó chủ tịch HPN		Hội LHPN xã	15	8	1987	Nữ	Kho Mú	Không	X		X	THCS	SC	CT Phụ nữ				
7	Lò Văn Dưng		Công chức VP-TK	UBND xã	30	12	1990	Nam	Thái	Không				THPT	CD	Quản trị VP				
8	Dương Thị Hà		Công chức VH-XH	UBND xã	15	6	1986	Nữ	Mông	Không	X			THPT	TC	Công tác XH	TC			
9	Điền Chính Hòa		Công chức xã	UBND xã	3	3	1990	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Công an	TC			
10	Lò Thị Kim		Viên chức	Trạm Y tế xã	3	3	1989	Nữ	Thái	Không				THPT	TC	Y				
11	Giàng A Kỳ	Phó bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	15	9	1962	Nam	Mông	Không	X		X	THCS			SC			
12	Giàng Thị Mây		PCT HDND xã	HDND xã	7	10	1984	Nữ	Mông	Không	X	x	X	THPT	TC	Công tác XH	TC			
13	Vừ A Minh		Công an viên	Bản Hát Lầu	7	8	1992	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
14	Mùa Thị Mỹ	Chi hội trưởng HPN		Bản Thảm Tầng	12	3	1993	Nữ	Mông	Tin lành				THCS						
15	Lý Thị Bướm Nhung		Nông dân	Bản Hua Múc III	10	11	1994	Nữ	Kho Mú	Không				THCS						
16	Thào A Phênh	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HDND	Đảng ủy xã	10	4	1988	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	TC	Nông nghiệp	TC			
17	Vừ A Súa		Trưởng bản	Bản Thảm Mú	8	3	1972	Nam	Mông	Tin lành				Tiểu học						
18	Vàng A Sùng		Công chức TP-HT	UBND xã	4	5	1989	Nam	Mông	Không				THPT	DH	Luật				
19	Giàng A Sùng	PCT UBMTTQ		UB MTTQ xã	20	12	1986	Nam	Mông	Không			X	THCS						
20	Giàng Thị Tăng	Chi hội trưởng HPN		Bản Pú Xi II	10	11	1989	Nữ	Mông	Không			X	THCS	SC	Phụ nữ				
21	Lò Văn Thang	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	25	8	1974	Nam	Kho Mú	Không	X			THPT	TC	Hành chính VT	TC			
22	Thào A Thổng		Phó CHT Quân sự	BCHQS xã	20	10	1986	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	TC	Nấu ăn				
23	Tòng Văn Văn		Chỉ huy trưởng QS	UBND xã	6	8	1985	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	CD	Quản sự	TC			
24	Quàng Văn Việt			UBND xã	16	9	1988	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	QLĐĐ	TC			
25	Cả Văn Yên	Chủ tịch UBMTTQ		UB MTTQ xã	15	1	1988	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Hành chính	TC			
II. Xã Mường Mùn																				
1	Đoàn Văn Biên		Nông dân	Bản Xuân Tươi	1	1	1965	Nam	Kinh	Không	X			THCS						
2	Lò Văn Biên	Chủ tịch HCCB xã		Hội CCB xã	14	10	1980	Nam	Thái	Không	X			THPT			TC			
3	Lò Văn Chính		Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Mường Mùn	22	6	1981	Nam	Thái	Không	X			THPT	DH	Sư phạm	TC			
4	Thào A Chu		Y tá bản	Bản Huổi Cây	10	2	1982	Nam	Mông	Không	X		X	Tiểu học						
5	Quàng Văn Cỏi		PCT UBND xã	UBND xã	11	2	1972	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		
6	Lò Văn Doan	PCT UBMTTQ		UB MTTQ xã	5	10	1989	Nam	Thái	Không	X			THPT	CD	Tiểu học				
7	Nùng Thị Đông		Nông dân	Bản Lúm	20	3	1983	Nữ	Thái	Không	X			Tiểu học						

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
8	Lò Thị Dự		Công chức VP-TK	UBND xã	30	12	1991	Nữ	Thái	Không				THCS	TC	Hành chính VP	TC			
9	Sin Văn Dương		Y tá bản	Bản Ta Pao	3	3	1975	Nam	Thái	Không	X			Tiểu học						
10	Điêu Chính Duyên		PCT HĐND xã	HĐND xã	20	8	1978	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	ĐH	Lâm nghiệp	TC	BD		
11	Quảng Văn Hoàn		Cán bộ hưu	UBND xã	10	10	1959	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	BD		TC	BD		
12	Lành Thị Khoan		Nông dân	Bản Xuân Tươi	2	10	1984	Nữ	Thái	Không			X	THCS						
13	Đinh Thị Lý		Nông dân	Bản Mường I	15	6	1984	Nữ	Thái	Không	X		X	THCS						
14	Quảng Thị Mạnh		Công chức VH-XH	UBND xã	10	3	1989	Nữ	Thái	Không	X			THPT	CD	QL văn hóa				
15	Quảng Văn Nghĩa	PBT Đảng ủy xã		Đảng ủy xã	17	9	1978	Nam	Thái	Không	X			THCS	ĐH	Lâm nghiệp	TC	BD		
16	Lò Văn Nguyễn	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	2	9	1980	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Trồng trọt	SC			
17	Quảng Thị Nhung	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	20	8	1966	Nữ	Thái	Không	X		X	THCS	SC	CT Phụ nữ	TC	BD		
18	Cả Văn Phương		Công chức ĐC-XD	UBND xã	8	3	1986	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	CD	Xây dựng	TC	BD		
19	Quảng Thị Quân	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	15	8	1966	Nữ	Thái	Không	X		X	THCS	SC	CT Phụ nữ	TC			
20	Lò Văn Tâm		Công chức hưu	Xã Mường Mùn	20	12	1963	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	BD	TrCA	SC	BD		
21	Quảng Văn Tấn		CB xã nghỉ việc	Xã Mường Mùn	5	6	1959	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	SC		SC	BD		
22	Điêu Chính Thắng		Phó TrCA xã	Công an xã	2	9	1982	Nam	Thái	Không	X			THPT						
23	Nùng Thị Thim	Tuyên giáo ĐU		Đảng ủy xã	20	10	1990	Nữ	Thái	Không	X			THPT	CD	Sư phạm				
24	Thảo Thị Vi		Nông dân	Bản Huổi Kha	5	5	1994	Nữ	Mông	Không				THPT						
25	Nùng Văn Viên		Phó chủ tịch UBND xã	UBND xã	10	8	1976	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Quản sự	TC	BD		
26	Quảng Văn Vương		Nông dân	Bản Ta Pao	29	3	1965	Nam	Thái	Không	X			Tiểu học						
III. Xã Mùn Chung																				
1	Cả Văn Diên	PCT UBND TTQ		UB MTTQ xã	10	10	1975	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	SC			
2	Lương Thị Hằng	Văn phòng ĐU		Đảng ủy xã	6	12	1992	Nữ	Kho Mú	Không	X		X	THPT			TC			
3	Lò Thị Hịa	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	5	7	1985	Nữ	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Công tác XH				
4	Lò Văn Hiến		Trưởng bản	Bản Chiềng Ban	12	9	1982	Nam	Thái	Không			X	THCS						
5	Lò Văn Inh	Chủ tịch HCCB xã		Hội CCB xã	23	1	1989	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	BD	Thủ y				
6	Lò Văn Kinh		PCT UBND xã	UBND xã	11	10	1989	Nam	Thái		X		X	THPT	TC	CTTN				
7	Mùa A Ma	Người giúp việc ĐU		Đảng ủy xã	5	10	1986	Nam	Mông	Không	X		X	THPT						
8	Nguyễn Thị Minh		Công chức VP-TK	UBND xã	8	8	1991	Nữ	Kinh	Không	X		X	THPT	ĐH	Hành chính				
9	Bùi Văn Nguyễn		Phó hiệu trưởng	Trường THPT Mùn Chung	10	4	1982	Nam	Mường	Không	X			THPT	ĐH	Sư phạm				
10	Lò Thị Nguyệt		Nông dân	Bản Bó Lếch	15	4	1989	Nữ	Kho Mú	Không			X	THCS						
11	Lò Văn Pánh	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	15	6	1966	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		
12	Lò Văn Quý		PCT HĐND xã	HĐND xã	12	10	1982	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Trồng trọt	SC			
13	Lý A Súa	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	15	6	1991	Nam	Mông	Không	X			THPT	ĐH	NN				
14	Cả Văn Sương		Trưởng bản	Bản Phiềng Pèn	4	8	1973	Nam	Thái	Không			X	Tiểu học						
15	Quảng Văn Tân	Phó bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	10	10	1972	Nam	Kho Mú	Không	X		X	THCS	TC	QS	TC	BD	BD	
16	Lương Văn Tùn		Trưởng bản	Bản Bó Lếch	10	8	1973	Nam	Kho Mú	Không	X			Tiểu học						
17	Điêu Văn Tươi		Công chức VP-TK	UBND xã	13	8	1979	Nam	Thái	Không	X			THCS	ĐH	QTVP				
18	Lò Thị Thiêm		Công chức TP- HT	UBND xã	5	5	1991	Nữ	Thái	Không	X		X	THPT	ĐH	Luật				

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
19	Quảng Văn Thiên	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	20	12	1984	Nam	Thái	Không	X	x	X	THPT	DH	QLĐĐ	TC	BD		
20	Quảng Văn Thiên		Công chức xã	UBND xã	20	10	1975	Nam	Khơ Mú		X		X	THPT	TC	Công an	TC	BD	BD	
21	Lò Văn Thơm		Nông dân	Bản Co En	1	1	1980	Nam	Thái	Không				Tiểu học						
22	Lò Văn Thường	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	15	9	1978	Nam	Thái		X		X	THPT			TC			
23	Nguyễn Cao Vinh		Nông dân	Bản Xóm Chợ	15	3	1966	Nam	Kinh	Không				THCS						
24	Trần Thị Yên		Công chức TC-KT	UBND xã	12	6	1971	Nữ	Kinh	Không			X	THPT	DH	Kế toán		BD	BD	
IV. Xã Nà Tông																				
1	Thào A Dềnh		Nông dân	Bản Co Muông,	10	2	1992	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
2	Lò Văn Dung	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	10	9	1984	Nam	Thái	Không	X		x	THCS	TC	Quản sự	TC	BD	BD	
3	Lò Thị Dung	Phó chi hội PN		Bản Nà Tông	10	4	1991	Nữ	Thái	Không	X		x	THCS	TC	Kế toán	TC			
4	Cứ Thị Dung		Nông dân	Bản Co Muông	1	1	1994	Nữ	Mông	Không			x	Tiểu học						
5	Tòng Văn Đại		Nông dân	Bản Nậm Bay	9	6	1989	Nam	Thái	Không	X			THCS						
6	Lò Văn Đoàn		Chi huy trưởng QS	UBND xã	29	9	1992	Nam	Thái	Không			x	THPT	TC	Quản sự	TC			
7	Lò Thị Giót	Chi hội trưởng HPN		Bản Nà Tông	1	1	1965	Nữ	Thái	Không			x	THPT						
8	Lò Văn Hào		Nông dân	Bản Nậm Bay	10	5	1988	Nam	Thái	Không	X			Tiểu học						
9	Lò Thị Hậu	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	15	10	1966	Nữ	Thái	Không	X		x	Tiểu học	SC	Dân vận		BD		
10	Lò Thị Hoa	Chi hội trưởng HPN		Bản Nong Tông	20	4	1983	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
11	Cà Văn Inh		Thôn đội trưởng	Bản Pá Tông	22	11	1987	Nam	Thái	Không				Tiểu học						
12	Lò Văn Khánh		PCT UBND xã	UBND xã	2	9	1980	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	DH	Luật	TC	BD		
13	Lý Vả Khay	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HND	Đảng ủy xã	11	5	1961	Nam	Mông	Không	X			THCS	TC	CT-HC	TC	BD		
14	Lò Thị Loan	Chi hội trưởng HPN		Bản Pá Tông	10	1	1983	Nữ	Thái	Không				THCS						
15	Tòng Thị Nội		Nông dân	Bản Nậm Bay	20	1	1984	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
16	Quảng Văn Phanh	Bí thư Chi bộ		Bản Nong Tông	1	1	1963	Nam	Thái	Không				Tiểu học						
17	Quảng Văn Pính		Trưởng bản	Bản Nong Tông	10	12	1968	Nam	Thái	Không			x	Tiểu học						
18	Thào A Pó		Trưởng bản	Bản Co Muông	15	10	1990	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
19	Quảng Văn Pơm		Trưởng bản	Bản Pá Tông	14	8	1979	Nam	Thái	Không			x	THCS						
20	Lò Văn Thuận		Trưởng bản	Bản Nà Tông	10	8	1981	Nam	Thái	Không	X			Tiểu học						
21	Lò Văn Thương	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	15	1	1987	Nam	Thái	Không			x	THPT	DH	NN				
22	Đèo Văn Tiến	Phó bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	25	7	1982	Nam	Thái	Không			x	THPT	DH	NN	TC			
23	Tòng Văn Toan	Chủ tịch UBND xã		UB MTTQ xã	13	12	1979	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC			
24	Lò Văn Xiên		Phó CT HDND xã	HDND Xã	15	8	1963	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
25	Lò Văn Xiên		Trưởng bản	Bản Nậm Bay	19	4	1988	Nam	Thái	Không	X		x	THPT						
V. Xã Rạng Đông																				
1	Vũ Thị Cả	Chi hội trưởng HPN		Bản Xá Nhè	8	3	1989	Nữ	Mông	Không	X			THCS	SC	Phụ nữ				
2	Nguyễn Như Chiến			Bản Rạng Đông	4	5	1954	Nam	Kinh	Không	X		x	THCS	SC	Tài chính		BD		
3	Giảng Dũng Chừ	Bí thư chi bộ		Bản Bon B	30	3	1976	Nam	Mông	Không	X			Tiểu học						
4	Lò Thị Cỏi	Chi hội phó phụ nữ		Bản Nậm Mu	15	6	1989	Nữ	Kháng	Không				THPT						
5	Cà Văn Diếng	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	1	12	1989	Nam	Kháng	Không	X		x	THCS	DH	Lâm nghiệp				
7	Vũ Văn Giáp		Phó trưởng trạm	Trạm y tế xã	6	10	1988	Nam	Kinh	Không	X			THPT	TC	Y				
8	Giảng Thị Hờ	Văn phòng ĐU		Đảng ủy xã	20	4	1993	Nữ	Mông	Không				THPT						

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
9	Nguyễn Thị Hoa		Phó hiệu trưởng	Trường mầm non Rang Đông	19	7	1985	Nữ	Kinh	Không	X		X	THPT	ĐH	Sư phạm				
10	Cử Thị Khuya	Chi hội trưởng HPN		Bản Háng Á	3	6	1992	Nữ	Mông	Không				THCS						
11	Lý A Lữ		Công chức VP-TK	UBND xã	6	5	1987	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	TC	HCVP		CV		
12	Lò Văn Mẹo	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	15	5	1990	Nam	Kháng	Không	X		X	THPT	TC	Y				
13	Quảng Văn Pánh		Phó chủ tịch	Hội CTĐ xã	18	11	1983	Nam	Kháng	Không	X		X	THCS						
14	Cà Thị Sện	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	13	12	1989	Nữ	Kháng	Không	X			THPT	SC	Phụ nữ	TC			
15	Lầu A Sính	Phó bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	6	5	1983	Nam	Mông	Không	X			THPT	ĐH	Xây dựng				
16	Cà Văn Sơn	Trưởng ban CTMT		Bản Nậm Mu	16	8	1985	Nam	Kháng	Không	X		X	Tiểu học						
17	Lương Thị Sộn	Chi hội trưởng HPN		Bản Bon A	15	4	1989	Nữ	Kháng	Không				Tiểu học						
18	Lò Thị Tâm	Phó chỉ hội PN		Bản Háng Á	1	1	1988	Nữ	Thái	Không				THCS						
19	Vàng A Tăng		Khuyến Nông Xã	UBND xã	20	8	1990	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	ĐH	Nông học				
20	Cà Thị Thanh		Phó chủ tịch UBND xã	UBND xã	20	2	1988	Nữ	Kháng	Không	X		X	THPT	TC	Văn hóa				
21	Hoàng Thị Thơm	PCT UBMTTQ		UB MTTQ xã	1	1	1975	Nữ	Kinh	Không				THCS						
22	Quảng Văn Xương		Nông dân	Bản Bon A	12	11	1988	Nam	Kháng	Không	X			THPT						
23	Lò Văn Yên		Công chức xã	UBND xã	2	3	1990	Nam	Kháng	Không	X		X	THPT	TC	Công an				
VI. Xã Phình Sáng																				
1	Vàng A Ca		Nông dân	Bản Háng Khúa	28	9	1989	Nam	Mông	Không				THCS						
2	Giảng A Chay	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	20	10	1985	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	GD thể chất	TC			
3	Giảng Thị Chứ		Nông dân	Bản Phình Cái	15	9	1990	Nữ	Mông	Không				THCS						
4	Thào Sính Chứ	PBT Đảng ủy, CT UBMTTQ xã		Đảng ủy xã	29	9	1969	Nam	Mông	Không	X			THPT			TC			
5	Giảng Sính Dí			UB MTTQ xã	5	12	1961	Nam	Mông	Không	X		X	THCS				BD	BD	
6	Giảng Thị Dĩa		Nông dân	bản Nậm Din	15	6	1984	Nữ	Mông	Không	X		X	THCS	SC	Dược				
7	Giảng A Dơ	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HEND	Đảng ủy xã	15	4	1967	Nam	Mông	Không	X		X	THCS	TC	QL nhà nước	TC	BD		
8	Thào A Dơ		PCT UBND xã	UBND xã	15	9	1984	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	ĐH	Luật				
9	Giảng A Dừng	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	15	12	1974	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	ĐH	NN	TC	BD		
10	Sùng A Hồ		Phó trưởng CAX	UBND xã	1	7	1989	Nam	Mông	Không				THPT						
11	Giảng Thị Khuya	Chi hội trưởng HPN		Bản Mỹ Làng B	19	5	1998	Nữ	Mông	Không				THCS			TC			
12	Trảng A Kỳ		Nông dân	bản Khua Trá	3	7	1994	Nam	Mông	Không				THCS	BD	CTác Đảng	TC			
13	Thào A Lan		Viên chức Bác sĩ	Trạm y tế xã	27	3	1986	Nam	Mông	Không				THPT	ĐH	Y				
14	Trảng Thị Minh	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	8	7	1988	Nữ	Mông	Không	X			THCS	TC	Công tác XH	TC			
15	Sùng A Nénh		Trưởng bản	Bản Phình Sáng	19	7	1985	Nam	Mông	Không				THCS						
16	Sùng A Tăng		Trưởng bản	Bản Háng Chua	19	5	1969	Nam	Mông	Không				THCS						
17	Thào A Nénh		Công chức TP-HT	UBND Xã	11	8	1990	Nam	Mông	Không				THPT	ĐH	Luật				
18	Bùi Thị Nhung		Phó hiệu trưởng	Tiểu học Nậm Din	10	12	1977	Nữ	Kinh	Không				THPT	ĐH	Sư phạm				
19	Lầu Nhè Súa		Công chức VP-TK	UBND xã	19	9	1967	Nam	Mông	Không	X			THCS	TC	Văn phòng	SC	BD		
20	Mùa A Sùng		Nông dân	bản Háng Khúa	17	7	1989	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
21	Giảng A Tăng		Công chức VH-XH	UBND Xã	25	6	1980	Nam	Mông	Không	X			THPT	ĐH	QLVH	TC			

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
22	Mùa A Thu	Phó chủ tịch Hội NĐ		Hội Nông dân xã	8	3	1989	Nam	Mông	Không				THPT	TC	Hành chính				
23	Giảng A Tĩnh		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS xã	15	2	1978	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Quân sự	TC			
24	Hồ A Tý	Trưởng ban CTMT		Bản Phang Cù	1	4	1968	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
25	Vàng Thị Vinh		Nông dân	bản Phiêng Hoa	9	4	1997	Nữ	Mông	Không				THCS						
26	Vũ Thị Vinh		Nông dân	bản Mỹ Lăng A	27	9	1994	Nữ	Mông	Không				THPT						
27	Giảng A Vừ		Phó chủ tịch HĐND	HĐND Xã	4	4	1977	Nam	Mông	Không	X			THPT	DH	Hành chính học				
VII. Xã Ta Ma																				
1	Giảng Sài Chá		Công chức hưu	UBND xã	10	3	1964	Nam	Mông	Không	X		X	THCS	TC	Quân sự	TC	BD		
2	Hàng Gàn Chá	Trưởng ban CTMT		Bản Phình Cừ	20	4	1969	Nam	Mông	Không	X			Tiểu học						
3	Giảng Nhè Chừ	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	20	5	1962	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	BD	BTDU	TC	BD		
4	Quảng Văn Công	Chủ tịch UBNDTTQ xã		UB MTTQ xã	17	8	1962	Nam	Kháng	Không	X		X	THCS	BD	MTTQ	SC			
5	Giảng Thị Kim Cúc		Công chức TP-HT	UBND xã	20	10	1988	Nữ	Mông	Không			X	THPT	TC	Pháp lý				
6	Giảng Thị Đình	Phó chủ tịch HPN		Hội LHPN xã	11	5	1988	Nữ	Mông	Không	X		X	THCS	TC	Phụ nữ				
7	Giảng A Dưa	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	16	11	1975	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
8	Vàng A Dưa		TD-KT-DT-TG	UBND xã	15	9	1978	Nam	Mông	Không	X			THCS	TC	Lâm sinh				
9	Giảng A Giao		Phó chủ tịch HĐND xã	HĐND xã	12	7	1980	Nam	Mông	Không	X			THPT	DH	Kế toán				
10	Vàng Thị Hằng		Nông dân	Bản Thờ Tỷ	6	9	1994	Nữ	Mông	Không				THCS	TC	Hành chính VP				
11	Sùng A Kỳ		Giáo viên	Trường Tiểu Học Ta Ma	12	9	1978	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	CD	Sư phạm				
12	Giảng Thị Lý		Giáo viên	Trường Tiểu Học Ta Ma	17	7	1988	Nữ	Mông	Không				THPT	DH	Sư phạm				
13	Giảng A Mang		Công chức xã	UBND xã	10	10	1985	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Công an	TC			
14	Giảng A Minh	Bí thư chi bộ		Bản Kề Cài	20	12	1985	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Quân sự				
15	Sùng A Mua		Nông dân	Bản Kề Cài	15	8	1978	Nam	Mông	Không	X		X	THCS			TC			
16	Lò Thị Nần	Chi hội trưởng HPN		Bản Trăm Cù	15	9	1986	Nữ	Kháng	Không			X	Tiểu học						
17	Giảng A Páo	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	12	5	1991	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Mỹ thuật	TC			
18	Quảng Văn Pòm	Bí thư chi bộ		Bản Nà Đẳng	5	10	1981	Nam	Kháng	Không	X			THPT						
19	Sùng Thị Sinh	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	4	8	1988	Nữ	Mông	Không	X			THPT	SC	CT Phụ nữ	TC			
20	Giảng A Súa	Phó bí thư chi bộ		Bản Phình Cừ	7	8	1984	Nam	Mông	Không	X			THCS						
21	Tiểu Thị Phương Thủy		Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm Non Ta Ma	12	12	1987	Nữ	Kinh	Không	X			THPT	DH	Sư phạm				
22	Lò Văn Tỏi		Phó chủ tịch UBND	UBND xã	7	3	1985	Nam	Kháng	Không	X			THPT	DH	QTVP	TC	BD		
23	Giảng A Tú		Thôn đội trưởng	Bản Phình Cừ	18	9	1983	Nam	Mông	Không	X			Tiểu học						
VIII. Xã Pú Nhung																				
1	Vàng A Chừ		Công chức ĐC-XD	UBND xã	7	10	1974	Nam	Mông	Không	X		X	THCS	DH	QLĐD	TC	BD		

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
2	Thào A Châu		Trưởng bản	Bản Chua Lú	12	5	1986	Nam	Mông	Không			X	THPT						
3	Mùa Khua Chá		CB xã nghi việc	xã Pú Nhung	5	7	1963	Nam	Mông	Không	X		X	Tiểu học			SC			
4	Sùng Thị Dợ	Chi hội trưởng HPN		Bản Trung Đình	20	12	1989	Nữ	Mông	Không				THCS						
5	Vừ A Dính		Công chức xã	UBND xã	8	3	1969	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	TC	Công an	TC	BD		
6	Giảng Thị Hoa	Chi hội trưởng HPN		Bản Xá Tự	7	9	1988	Nữ	Mông	Không				THCS			SC			
7	Vừ Thái Hòa		Trưởng bản	Bản Đe Chia A	5	9	1974	Nam	Mông	Không	X			THCS			SC			
8	Mùa A Kỳ	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	1	5	1970	Nam	Mông	Không	X		X	THCS	BD	HND	TC			
9	Vừ A Kỳ		Phó CT UBND xã Pú Nhung	UBND xã	15	11	1977	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	ĐH	Hành chính	TC			
10	Sùng Thị Khua	Chi hội trưởng HPN		Bản Phiêng Pí	1	9	1993	Nữ	Mông	Không				THCS			SC			
11	Vừ Chờ Lênh	Phó bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	10	10	1962	Nam	Mông	Không	X		X	THCS	BD	QLNN	TC	BD	BD	
12	Vàng Thị Nhung		Chi hội trưởng PN	Bản Khó Bua	20	7	1996	Nữ	Mông	Không				THCS			TC			
13	Lò Thị Ngán		Công chức TP-HT	UBND xã	1	1	1993	Nữ	Thái	Không				THPT	TC	Pháp lý				
14	Mùa Thị Nénh	Chi hội trưởng HPN		Bản Đe Chia B	1	2	1992	Nữ	Mông	Không				THCS						
15	Vừ A Nhè		Phó chủ tịch HND xã	HND xã	9	8	1972	Nam	Mông	Không	X		X	THPT	TC	Quản sự	TC			
16	Mùa A Páo		Công chức VH-XH	UBND xã	20	2	1988	Nam	Mông	Không				THPT	TC	QL văn hóa				
17	Sùng A Páo	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	19	11	1988	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Đoàn	TC			
18	Sùng Dũng Phía	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	19	2	1964	Nam	Mông	Không	X		X	THCS	BD	QLNN	TC	BD	BD	
19	Sùng A Sá		Phó CHT Quân sự	BCHQS xã	12	10	1982	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Quản sự				
20	Vừ Sái Sùng	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HND	Đảng ủy xã	6	10	1965	Nam	Mông	Không	X	x	X	THPT	BD	QLNN	TC	BD		
21	Giảng Thị Sùng		Công chức VH-XH	UBND xã	4	3	1990	Nữ	Mông	Không				THPT	TC	Âm nhạc				
22	Lý A Thu		Công chức TP-HT	UBND xã	1	7	1979	Nam	Mông	Không	X			THPT	TC	Pháp lý		BD		
23	Vừ Thị Tinh	Phó chủ tịch HPN		Hội LHPN xã	1	11	1983	Nữ	Mông	Không	X		X	THCS						
24	Giảng Thị Vàng			Bản Phiêng Pí	23	11	1990	Nữ	Mông	Không			X	THCS	TC	Công an	TC			
XI. Xã Quài Nưa																				
1	Cà Văn Ánh		Cán bộ hưu	xã Quài Nưa	10	2	1959	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
2	Lò Văn Chử	PBT Đảng ủy xã		Đảng ủy xã	4	2	1962	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Thương nghiệp	TC	BD		
3	Quảng Thị Chiu	Bí thư Chi bộ		Bản Pha Nàng	2	2	1980	Nữ	Thái	Không	X		X	THCS			TC			
4	Lò Văn Hoàn		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS xã	9	4	1974	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	CD	Quản sự	TC	BD		
5	Lò Văn Hoàn		Trưởng bản	Bản Chăn	29	11	1961	Nam	Thái	Không	X		X	THCS			SC			
6	Lường Thị Huệ		Nông dân	Bản Pha Nàng	23	1	1989	Nữ	Thái	Không				THCS						
7	Lù Văn Hiêng	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HND	Đảng ủy xã	11	12	1968	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	ĐH	Nông lâm	TC	BD		
8	Nguyễn Thị Lan		Hiệu Trưởng	Trường TH số 1	5	4	1970	Nữ	Kinh	Không	X		X	THPT	ĐH	Sư phạm	TC			
9	Lường Văn Nhau		Cán bộ hưu	xã Quài Nưa	10	6	1960	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	BD	MTTQ	TC			
10	Lò Văn Mai	Bí thư Chi bộ		Bản Chá	19	5	1980	Nam	Thái	Không	X			THCS			TC			
11	Quảng Thị Pánh	Chi hội trưởng HPN		Bản Ten	17	7	1970	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
12	Lò Văn Pọt		PCTHND xã	HND xã	12	6	1981	Nam	Thái	Không	X			THPT	ĐH	Luật	TC	BD		
13	Lò Thị Quân	Chi hội trưởng HPN		Bản Bó Giảng	10	7	1970	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
14	Lường Văn Phiếu		Trưởng bản	Bản Nong Liêng	22	8	1980	Nam	Kháng	Không	X		X	THPT			TC			

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
15	Giảng Sĩa Sũa	Trưởng ban CTMT		Bản Mạ Khũa	5	12	1980	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
16	Vũ Thị Sũa		Nông dân	Bản Trá	10	5	1989	Nữ	Mông	Không				THPT						
17	Là Văn Tươi		Trưởng bản	Bản Chấn	6	12	1978	Nam	Thái	Không	X			THCS	TC	Nông nghiệp				
18	Lương Văn Tuấn	Bí thư Chi bộ		Bản Bó Giảng	15	5	1965	Nam	Thái	Không	X			THCS			SC			
19	Lò Văn Tuấn		Phó chủ tịch UBND xã	UBND xã	12	7	1982	Nam	Thái	Không	X			THPT	DH	Hành chính	TC	CV		
20	Lương Văn Thân		Công chức VH-XH	UBND xã	10	11	1974	Nam	Thái	Không	X			THCS	DH	QLVH	TC			
21	Lò Thị Thịnh	Chi hội trưởng HPN		Bản Cù	20	10	1990	Nữ	Thái	Không				THCS						
22	Bạc Thị Thủy	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	10	1	1973	Nữ	Thái	Không	X	x		THPT	DH	Nông nghiệp	TC	CV		
23	Nguyễn Mạnh Thường		Trưởng bản	Bản Minh thắng	29	12	1962	Nam	Kinh	Không	X		X	THPT			SC			
24	Lương Văn Thủy		Công chức xã	UBND xã	12	9	1973	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
25	Quàng Văn Thủy	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	28	7	1964	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD	BD	
26	Lò Thị Xoan		Nông dân	Bản Bó Giảng	5	10	1980	Nữ	Thái	Không	X		X	THCS						
X. Xã Quài Cang																				
1	Lò Văn An		CB nghi chờ hưu	xã Quài Cang	10	9	1960	Nam	Thái	Không	X		x	THCS			TC	BD		
2	Lương Thị An		Nông dân	Bản Nát	20	4	1986	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
3	Lò Văn Chiến		Công chức xã	UBND xã	8	7	1969	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	TC	Công an	TC			
4	Quàng Văn Diên		Y tá	Bản Nát	30	7	1980	Nam	Thái	Không	X			THCS	SC	Y				
5	Lò Thị Dung		Nông dân	Bản Kệt	27	4	1988	Nữ	Thái	Không	X			THCS						
6	Tòng Thị Hân	Chi hội trưởng HPN		Bản Khá	31	12	1976	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
7	Lò Văn Hoàn		Công an viên	Bản Sảo	4	8	1974	Nam	Thái	Không	X			THCS						
8	Lò Văn Hiền	Bí thư Chi bộ		Bản Giảng	9	1	1972	Nam	Thái	Không	X			THPT			TC			
9	Lương Thị Hiền	Chi hội trưởng HPN		Bản Phú	15	5	1986	Nữ	Thái	Không	X			THCS						
10	Lò Thị Hương	Phó chi hội PN		Bản Sái Trong	25	11	1974	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
11	Lò Văn Khuyên	PBT Đảng ủy xã		Đảng ủy xã	10	10	1978	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	DH	Lâm nghiệp	TC			
12	Lò Thị Oì	Chi hội trưởng HPN		Bản Khá	25	3	1986	Nữ	Thái	Không	X		x	THCS						
13	Cà Văn Quyết		Công chức TP-HT	UBND xã	14	4	1982	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Pháp lý	TC	BD		
14	Lò Văn Siên		PCTHND xã	HDND xã	15	10	1960	Nam	Thái	Không	X		x	THCS	BD		TC	BD		
15	Tòng Văn Tế		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS xã	12	7	1969	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	TC	Quản sự	TC	BD		
16	Lò Văn Tâm		Cán bộ hưu	Xã Quài Cang	18	2	1964	Nam	Thái	Không	X		x	THCS	SC	Nông nghiệp	TC	BD	BD	
17	Lò Văn Tươi	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	5	2	1971	Nam	Thái	Không	X		x	THPT	TC	Tổng trót	TC			
18	Lò Văn Toàn	Trưởng ban CTMT		Bản Càn	16	5	1974	Nam	Thái	Không	X			THCS						
19	Lò Văn Tương	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	15	9	1988	Nam	Thái	Không	X			THPT	DH	Nông nghiệp	BD			
20	Quàng Văn Toàn		PCT UBND xã	UBND xã	15	6	1960	Nam	Thái	Không	X		x	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
21	Lò Văn Toàn		Trưởng bản	Bản Sảo	9	2	1980	Nam	Thái	Không	X		x	THPT						
22	Lò Thị Thiên	Chi hội trưởng HPN		Bản Cá	7	3	1985	Nữ	Thái	Không	X		x	THCS						
23	Quàng Văn Thuận	Bí thư Chi bộ		Bản Càn	27	2	1975	Nam	Thái	Không	X			THPT			SC			
24	Quàng Văn Thanh		Nông dân	Bản Sảo	20	6	1986	Nam	Thái	Không	X		x	THPT						
25	Quàng Thị Thanh	Chi hội trưởng HPN		Bản Cuông	1	8	1983	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
26	Lò Văn Vui		Công an viên	Sái Ngòi	17	8	1968	Nam	Thái	Không	X			THCS						

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
27	Lò Thị Xoan	Chi hội trưởng HPN		Sái Trong	28	11	1971	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
28	Cà Thị Xoan		Nông dân	Bản Cường	2	1	1987	Nữ	Thái	Không				THCS						
29	Lương Văn Xiên	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	10	9	1960	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		
XI. Thị trấn Tuần Giáo																				
1	Lò Văn Biên	Chủ tịch HND xã		Hội ND thị trấn	28	11	1982	Nam	Thái	Không	X			THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC			
2	Lò Văn Chính		Trưởng bản	Bản Nong Tầu	17	3	1960	Nam	Thái	Không			X	THCS						
3	Cà Văn Chọi		Hưu trí	Khởi Sơn Thủy	18	12	1956	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Kinh tế	CC			
4	Trần Thị Diễm		Trưởng khối	Khởi Tân Giang	21	2	1960	Nam	Kinh	Không	X			THPT	TC	Pháp lý				
5	Nguyễn Xuân Định	Chủ tịch HCCB xã		Hội CCB xã	5	2	1962	Nam	Kinh	Không	X		X	THPT	TC	Kế toán	TC			
6	Nguyễn Đức Dục		Trưởng khối	Khởi Trường Xuân	12	9	1950	Nam	Kinh	Không	X		X	THPT	ĐH	Sư phạm				
7	Phạm Hữu Hằng		Trưởng khối	Khởi Tân Tiến	16	1	1954	Nam	Kinh	Không	X		X	THCS	TC	Y	SC			
8	Trần Thị Hoa		Trưởng khối	Khởi 20/7	13	8	1958	Nữ	Kinh	Không	X		X	THCS	TC	Mầm non				
9	Nguyễn Thị Hời		Trưởng khối	Khởi Đồng Tâm	10	10	1959	Nữ	Kinh	Không			X	THCS						
10	Lương Văn Hùng		PCT UBND TT	HĐND Thị trấn	3	9	1970	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Quản sự	TC	BD		
11	Lương Văn Hưng		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS Thị trấn	1	7	1987	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Quản sự	TC			
12	Trịnh Minh Khai	Phó Bí thư ĐU TT	Chủ tịch UBND TT	UBND Thị trấn	20	9	1971	Nam	Kinh	Không	X		X	THPT	TC	Công an	TC	BD		
13	Lương Văn Lai		Trưởng bản	B Chiềng Khoang	2	7	1972	Nam	Thái	Không	X		X	THCS						
14	Trần Văn Muôn		Trưởng khối	Khởi Thăng Lợi	22	2	1949	Nam	Kinh	Không	X			THCS	TC	Thủ y	TC			
15	Lương Văn Ngọc	UVBCH Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy TT	Chủ tịch HĐND TT	Đảng ủy Thị trấn	15	1	1962	Nam	Thái	Không	X	X	X	THPT	ĐH	Nông lâm	TC	BD		
16	Cà Thị Nhói		Nông dân	Bản Lập	3	4	1978	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
17	Hoàng Thanh Phương		Hiệu trưởng	Trường Tiểu học số 2 Trấn	16	11	1976	Nữ	Kinh	Không	X			THPT	ĐH	Sư phạm	TC			
18	Lương Văn Thiện	Bí thư Chi bộ		B Chiềng Khoang	13	7	1979	Nam	Thái	Không	X			THCS						
19	Bùi Văn Thắng		Trưởng khối	Khởi Huổi Cù	13	5	1968	Nam	Kinh	Không	X			THCS						
20	Cà Văn Thanh		Phó ban CHQS	Ban CHQS TT	23	5	1968	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Quản sự	BD			
21	Lò Văn Thu		Nông dân	Bản Nong Tầu	15	3	1968	Nam	Thái	Không				THCS						
22	Bạc Cẩm Thủy		Phó chủ tịch UBND	UBND Thị trấn	5	12	1967	Nam	Thái	Không	X			THPT	ĐH	Hành chính VP	TC	CV		
23	Bạc Cẩm Tiến		Nông dân	Bản Chiềng Chung	23	2	1986	Nam	Thái	Không				THPT						
24	Bạc Cẩm Toàn		Trưởng Bản	Bản Đông	1	6	1966	Nam	Thái	Không			X	Tiểu học						
25	Lò Văn Tý	Bí thư Chi bộ		Bản Lập	29	9	1967	Nam	Thái	Không	X			THCS			BD			
26	Nguyễn Thị Vinh		Trưởng khối	Khởi Đoàn Kết	21	10	1954	Nữ	Kinh	Không	X		X	THPT	TC	Sư phạm				
XII. Xã Quài Tở																				
1	Tòng Thị Duyên	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	2	2	1986	Nữ	Thái	Không	X			THPT	TC	Công tác XH	TC			
2	Trịnh Tuấn Đạt		Công chức xã	UBND xã	20	10	1980	Nam	Kinh	Không	X			THPT	TC	Công an	TC			
3	Lương Thị Hiền		Nông dân	Bản Biêng	30	10	1984	Nữ	Thái	Không	X	X	X	THPT	TC	Đoàn đội	TC	BD		
4	Tòng Văn Hoàn		CB Giao thông - Thủy lợi xã	UBND xã	2	6	1962	Nam	Thái	Không	X		X	THCS			SC			
5	Tòng Văn Hồng		Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã	12	8	1984	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Pháp lý	TC			

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
6	Lò Văn Hùng		Công an viên	Bản Lê Xôm	15	5	1982	Nam	Thái	Không	X			THCS						
7	Lò Văn Hùng	Chủ tịch UBMTTQ xã		UB MTTQ xã	9	9	1984	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	CT-HC	TC			
8	Lường Văn Hưng		Công chức VP-TK	UBND xã	21	4	1989	Nam	Thái	Không				THPT	CD	Quản trị VP	SC			
9	Lò Thị Kiên		Nông dân	Bản Ngựa	15	12	1975	Nữ	Thái	Không	X			THCS			SC			
10	Lò Văn Kỳ	Chủ tịch HCCB xã		Hội CCB xã	3	6	1968	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	BD	Dân vận	TC	BD	BD	
11	Tông Văn Khánh	PCT UBMTTQ		UB MTTQ xã	9	9	1980	Nam	Thái	Không	X			THPT			SC			
12	Lường Văn Long		Phó Chủ tịch UBND xã	UBND xã	16	6	1960	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	BD		TC		BD	
13	Lò Thị Nguyệt	Người giúp việc ĐU		Đảng ủy xã	28	8	1988	Nữ	Kho Mú	Không	X			THPT	TC	Hành chính VP				
14	Lò Thị Phấn		Trưởng bản	Bản Món	24	12	1966	Nữ	Thái	Không			X	THCS						
15	Lò Văn Phúc	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	15	8	1962	Nam	Kho Mú	Không	X	x	X	THPT	TC	Hành chính VP	TC	BD		
16	Tông Văn Sáng		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS xã	16	10	1983	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Quản sự	TC			
17	Lò Thị Sơn		Nông dân	Bản Núi	17	5	1988	Nữ	Thái	Không				THCS						
18	Cà Văn Tuấn		Nông dân	Bản Bàng Sắn	3	8	1980	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Y được				
19	Cà Văn Tươi	Phó bí thư Đoàn xã		Đoàn TN xã	5	10	1980	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Đoàn đội				
20	Tông Văn Tường		Phó Chủ tịch HĐND xã	HĐND xã	3	11	1965	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Hành chính VP	TC	BD		
21	Tông Văn Thân	Phó chủ tịch Hội ND		Hội Nông dân xã	12	3	1986	Nam	Thái	Không	X			THPT	CD	Hóa Sinh				
22	Lường Thị Thiêm		Nông dân	Bản Lê Xôm	10	1	1983	Nữ	Thái	Không				THCS						
23	Lò Văn Thiện	Phó bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	10	12	1966	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC			
24	Lường Thị Thim		Nông dân	Bản Lạ	6	2	1993	Nữ	Thái	Không				THPT	TC	GD Tiểu học				
25	Cà Văn Lả	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	1	12	1964	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Công an	TC	BD		
26	Lò Thị Pánh		Nông dân	bản Hới Nọ	25	5	1985	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
27	Lò Văn Păng		Công an viên	UBND xã	8	3	1992	Nam	Thái	Không	X			THPT			SC			
28	Quảng Văn Tám		Phó trưởng CAX	UBND xã	10	5	1993	Nam	Thái	Không	X			THPT			TC			
29	Cà Văn Thiện		Nông dân	Bản Bàng Sắn	17	7	1980	Nam	Thái	Không	X			THCS						
30	Tông Thị Thoán	Chỉ hội trưởng HPN		Bản Hới Nọ	12	5	1967	Nữ	Thái	Không				THCS						
XIII. Xã Tỏa Tình																				
1	Vừ A Chia	Trưởng ban CTMT		Bản Ché Á	1	12	1979	Nam	Mông	Không				THCS						
2	Mùa A Chổng	Bí thư chi bộ		Bản Lồng	10	10	1969	Nam	Mông	Không	X			THCS						
3	Sùng A Chữ		Phó chủ tịch UBND	UBND xã	12	9	1980	Nam	Mông	Không	X			THPT	DH	Luật	TC	BD	BD	
4	Mùa A Dề	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	15	6	1975	Nam	Mông	Không	X			THCS	TC	Hành chính	TC	BD		
5	Vàng A Dề	Trưởng ban CTMT		Bản Lồng	4	6	1987	Nam	Mông	Không	X			THPT						
6	Mùa A Đình	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	16	8	1968	Nam	Mông	Không	X		x	THCS			TC	BD	BD	
7	Lầu Thị Dinh		Công chức VH-XH	UBND xã	2	9	1987	Nữ	Mông	Không	X			THPT	DH	QL Văn hóa	TC			
8	Lầu A Dừa	PBT Đảng ủy xã		Đảng ủy xã	18	7	1978	Nam	Mông	Không	X		x	THPT	DH	Hành chính	TC	BD		
9	Mùa Chữ Giảng		Trưởng bản	Bản Hua Sa A	10	10	1972	Nam	Mông	Không				Tiểu học						
10	Mùa A Lầu	Chủ tịch HND xã		Hội Nông dân xã	2	6	1968	Nam	Mông	Không				THCS	TC	Nông nghiệp				
11	Mùa A Lừ	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	18	2	1989	Nam	Mông	Không	X			THPT	DH	Luật	TC			

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
12	Giảng A Mua	Bí thư chi bộ		Bản Hua Sa A	3	7	1982	Nam	Mông	Không	X		x	THCS						
13	Vàng Thị Nhung	Chi hội trưởng HPN		Bản Lòng	10	10	1984	Nữ	Mông	Không				Tiểu học						
14	Mùa Thị Pà		Nông dân	bản Tòa Tinh	3	4	1993	Nữ	Mông	Không				Tiểu học						
15	Giảng Trù Phá		PCTHĐND xã	HĐND xã	10	10	1962	Nam	Mông	Không	X			THCS BD	BD	Công an	BD	BD	BD	
16	Mùa Sua Sinh	Chủ tịch HCCB xã		Hội CCB xã	11	3	1965	Nam	Mông	Không	X		x	THCS BD	BD		TC			
17	Vừ Giồng Sinh		CB xã nghỉ việc	xã Tòa Tinh	8	10	1968	Nam	Mông	Không	X		x	Tiểu học	BD		SC	BD		
18	Lầu Chứ Sô		Trưởng bản	Bản Hua Sa B	5	12	1973	Nam	Mông	Không	X		x	Tiểu học						
19	Vàng Thị Sua	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	8	11	1988	Nữ	Mông	Không	X	x		THPT CD	CD	Công tác XH		BD		
20	Vừ Gà Sùng	Bí thư chi bộ		bản Tòa Tinh	4	8	1975	Nam	Mông	Không	X		x	THPT			TC			
21	Lầu A Tinh		Trưởng bản	Bản Háng Tầu	27	2	1984	Nam	Mông	Không	X		x	THPT						
22	Vàng A Tuấn		Trưởng bản	Sông la	8	2	1986	Nam	Mông	Không	X			THCS						
23	Giảng A Thu		Chỉ huy trưởng QS	UBND xã	13	7	1976	Nam	Mông	Không	X			THCS TC	TC	Quản sự	BD	BD		
24	Lầu A Và		Công chức ĐC-XD	UBND xã	8	5	1985	Nam	Mông	Không	X			THPT ĐH	ĐH	QLĐĐ	TC	BD	BD	
XIV. Xã Tênh Phông																				
1	Vàng A Cầu	Văn phòng ĐU		Đảng ủy xã	15	2	1989	Nam	Mông	Không	X			THPT						
2	Mùa Thị Chia	Chỉ hội trưởng HPN		Bản Xá Tự			1991	Nam	Mông	Không				THCS						
3	Giảng A Chở		Công chức TP-HT	UBND xã	14	5	1988	Nam	Mông	Không	X			THPT ĐH	ĐH	Luật	TC			
4	Lầu A Cua		Công chức xã	UBND xã	1	1	1970	Nam	Mông	Không	X		x	Tiểu học	BD	Công an		BD	BD	
5	Mùa Thị Dung		Giáo viên	Trường PTDTBT TH Tênh Phông	9	8	1982	Nữ	Mông	Không	X			THCS CD	CD	Tiểu học				
6	Ly Thị Giang		Công chức VP-TK	UBND xã	7	8	1992	Nữ	Mông	Không	X		x	THPT TC	TC	Hành chính VP		BD		
7	Mùa A Lầu		CB xã nghỉ việc	xã Tênh Phông	26	9	1982	Nam	Mông	Không	X		x	Tiểu học			TC			
8	Mùa Giồng Lầu		Trưởng bản	Bản Thẩm Nậm			1962	Nam	Mông	Không			x	Tiểu học						
9	Vàng Thị Lu		Nông dân	Bản Ten Hon			1967	Nữ	Mông	Không			x	Tiểu học						
10	Mùa Sóng Lữ		LD-TB&XH	UBND xã	1	1	1975	Nam	Mông	Không			x	Tiểu học						
11	Vàng A Mua		Cán bộ hưu	UBND xã	12	6	1967	Nam	Mông	Không	X		x	THCS			TC	BD		
12	Lầu A Nénh		Chỉ huy trưởng QS	UBND xã	10	8	1988	Nam	Mông	Không	X			THPT TC	TC	Quản sự	TC			
13	Mùa A Nénh		PCTHĐND xã	HĐND xã	6	3	1983	Nam	Mông	Không	X		x	Tiểu học			TC	BD		
14	Mùa Thị Pa	Chỉ hội trưởng HPN		Bản Há Dừa			1990	Nữ	Mông	Không			x	THCS						
15	Giảng A Páo	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	7	8	1967	Nam	Mông	Không	X		x	THCS TC	TC	Hành chính	TC	BD		
16	Lầu Vàng Páo	PBT Đảng ủy xã		Đảng ủy xã	2	4	1976	Nam	Mông	Không	X		x	Tiểu học	SC	Chăn nuôi	TC	BD	BD	
17	Vàng Thị Sua	Phó chủ tịch HPN		Hội LHPN xã	22	6	1991	Nữ	Mông	Không				THCS			SC			
18	Mùa Sua Thảo		Trưởng bản	Bản Ten Hon			1974	Nam	Mông	Không			x	Tiểu học						
19	Giảng A Tú	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	17	10	1986	Nam	Mông	Không	X		x	THCS TC	TC	Nông nghiệp	BD	BD		
20	Mùa Thị Xế	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	24	6	1990	Nữ	Mông	Không		x	x	THCS TC	TC	Nông nghiệp	BD	BD		
XV. Xã Nà Sáy																				
1	Lò Thị Biên	Chỉ hội trưởng HPN		Bản Hong Lưc	12	10	1981	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
2	Lò Văn Biên		Trưởng bản	Bản Nà Sáy I	15	6	1987	Nam	Thái	Không				THCS						
3	Lò Ngọc Chinh		Trưởng bản	Bản Hong Lưc	10	8	1988	Nam	Thái	Không	X			THPT						
4	Lò Văn Đen		Trưởng bản	Bản Nà Sáy II	8	10	1965	Nam	Thái	Không		X		Tiểu học						
5	Cà Thị Doan	Chỉ hội trưởng HPN		Bản Há	10	5	1987	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
6	Lò Văn Doan	Phó BT Thường trực		Đảng ủy xã	11	10	1973	Nam	Thái	Không	X	X	THCS	DH	Nông nghiệp	SC				
7	Lương Văn Dũng		Chi huy trưởng QS	UBND xã	9	11	1988	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	TC	Quân sự	TC				
8	Lương Thị Dương	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	15	5	1968	Nữ	Thái	Không	X	X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC				
9	Lò Văn Hoàng		Phó Chủ tịch UBND	UB MTTQ xã	12	2	1966	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	TC	Nông nghiệp	BD				
10	Cà Thị Hôn		Nông dân	Bản Nà Sáy I	20	6	1989	Nữ	Thái	Không			THPT							
11	Lò Văn Hưng	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	27	7	1983	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	DH	QLĐD	TC	CV			
12	Lò Văn Hươi	Chủ tịch UBMTTQ		UB MTTQ xã	30	5	1981	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	DH	Lâm nghiệp					
13	Lò Thị Hương		Nông dân	Bản Nà Sáy II	10	5	1985	Nữ	Thái	Không	X	X	THCS							
14	Lò Văn Hương		CB khuyến nông	UBND xã	20	5	1988	Nam	Thái	Không	X		THPT	TC	Nông nghiệp					
15	Cà Thị Lả		Nông dân	Bản Hà	19	9	1991	Nữ	Thái	Không			THPT	TC	Dược					
16	Lò Văn Ngầm		Trưởng bản	Bản Nậm Cả	15	6	1992	Nam	Thái	Không			THCS							
17	Cà Thị Phuong		Công chức VP-TK	UBND xã	2	5	1987	Nữ	Thái	Không	X	X	THPT	TC	Văn phòng					
18	Cà Văn Thiên	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HDND	Đảng ủy xã	16	12	1964	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	DH	Nông lâm	TC	BD			
19	Lương Văn Thoát		Phó trưởng CAX	UBND xã	15	12	1985	Nam	Thái	Không	X	X	THPT							
20	Lò Văn Thuận		Trưởng bản	Bản Hà	27	9	1986	Nam	Thái	Không	X	X	THPT							
21	Lò Văn Tĩnh		Phó CHT Quân sự	BCHQS xã	25	11	1982	Nam	Thái	Không	X		THPT							
22	Lò Văn Tùng		Trưởng bản	UBND xã	10	2	1964	Nam	Thái	Không		X	THCS							
23	Lò Văn Vui		Phó Chủ tịch HDND	HDND xã	10	9	1984	Nam	Thái	Không	X		THPT	TC	GD Thẻ chất	TC				
24	Lò Thị Xuân		Nông dân	Bản Nậm Cả	1	1	1988	Nữ	Thái	Không		X	THCS							
XVI. Xã Mường Khong																				
1	Quảng Văn Biêng		Trưởng bản	Bản Co Đũa	25	8	1968	Nam	Thái	Không	X		THCS							
2	Thảo A Chá		TCA Xã	CÁ huyện	10	5	1977	Nam	Mông	Không	X		THPT	TC	Công an	SC				
3	Quảng Thị Chiến		Nông dân	Bản Phiêng Him	10	6	1990	Nữ	Thái	Không			THCS							
4	Lương Văn Chính		TQ-VT-LT	UBND xã	20	8	1990	Nam	Thái	Không	X		THPT	TC	QLĐD					
5	Cà Văn Cươi		PCTHCTD	Hội CTD xã	29	10	1982	Nam	Thái	Không	X		THPT							
6	Quảng Thị Cương		PCT HDND xã	HDND xã	10	4	1989	Nữ	Thái	Không	X	X	THPT	TC	QL Văn hóa					
7	Lò Thị Hiền	Chi hội trưởng HPN		Bản Khong Tở	9	9	1989	Nữ	Thái	Không	X		THPT	TC	Tài chính					
8	Quảng Văn Hoài	PCT UBMTTQ		UB MTTQ xã	10	5	1969	Nam	Thái	Không	X		THCS							
9	Cà Văn Kiệt	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	27	12	1987	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	DH	NN	TC				
10	Cà Văn Mạnh		Chủ tịch Hội CTD	Hội CTD xã	5	10	1970	Nam	Thái	Không	X		THCS							
11	Lương Thị Nhung	Chi hội trưởng HPN		Bản Khong Nua	2	10	1982	Nữ	Thái	Không		X	THCS							
12	Lương Văn Phòng		Cán bộ hưu	xã Mường Khong	10	5	1959	Nam	Thái	Không	X	X	THCS	TC	Nông nghiệp	SC	BD			
13	Lò Thị Phương		Nông dân	Bản Phai Mường	1	1	1993	Nữ	Thái	Không			THCS							
14	Lò Thị Sinh		Nông dân	Bản Khong Nua	13	3	1992	Nữ	Thái	Không	X		THCS							
15	Ly A Sùng		Nông dân	Bản Hua Sát	8	3	1991	Nam	Mông	Tin lành			THCS							
16	Lương Văn Tâm	PBT Đảng ủy xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	16	6	1982	Nam	Thái	Không	X	X	THPT	TC	Nông nghiệp	TC				
17	Lương Văn Thiết	Chủ tịch UBMTTQ xã		UB MTTQ xã	15	8	1980	Nam	Thái	Không	X		THPT	DH	NN	TC				

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
18	Lương Văn Thoát			UBND xã	15	12	1985	Nam	Thái	Không			X	THPT	TC	Hành chính VP				
19	Lương Văn Thương	Phó bí thư Đoàn xã		Đoàn TN xã	7	8	1991	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	QLĐĐ				
20	Cà Văn Thương	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	12	5	1967	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Quân sự	TC	BD		
21	Cà Văn Tiêm		Phó trưởng CAX	UBND xã	20	12	1984	Nam	Thái	Không	X		X	THPT						
22	Lò Văn Tường		PCT UBND xã	UBND xã	20	10	1982	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	ĐH	Luật	TC	BD		
23	Quảng Thị Yên	Văn phòng ĐU		Đảng ủy xã	21	12	1991	Nữ	Thái	Không	X			THCS	TC	Nông nghiệp				
XVII. Xã Mường Thín																				
1	Lò Văn Chanh		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS xã	15	10	1972	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Quân sự	SC			
2	Mùa Khua Chay	PCT UBMTTQ		UB MTTQ xã	19	6	1962	Nam	Mông	Không	X		X	THCS						
3	Lò Văn Hiền	Người giúp việc ĐU		Đảng Ủy xã	15	9	1981	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	QLĐĐ				
4	Tòng Văn Hoàn		Nông dân	Bản Hóc Chứn	16	10	1971	Nam	Thái	Không	X			THCS	TC	Nông nghiệp				
5	Quảng Văn Hùng		Nông dân	Bản Yên	5	10	1985	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Luật				
6	Lương Văn Hùng		Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã	27	7	1989	Nam	Thái	Không					THPT	TC	Hành chính VP	BD		
7	Lò Văn Khoán		Công chức VP-TK	UBND xã	11	12	1982	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Hành chính VP				
8	Lò Thị Kim		Nông dân	Bản Muồng	14	6	1987	Nữ	Thái	Không	X			THCS						
9	Lò Văn Lả		PCT HĐND xã	HĐND xã	15	9	1971	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	SC	BD		
10	Lò Văn Liêm	Bí thư Đoàn TN xã		Đoàn TN xã	6	9	1991	Nam	Thái	Không	X			THPT	ĐH	NN	TC			
11	Lò Văn Minh		Công chức TB-XH	UBND xã	10	8	1975	Nam	Thái	Không	X			THCS	TC	Nông nghiệp				
12	Lò Văn Nhiệm	Phó chủ tịch Hội ND		Hội Nông dân xã	15	9	1973	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp				
13	Lò Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	15	8	1966	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Trồng trọt	TC	BD		
14	Quảng Thị Nguyệt		Nông dân	Bản Đông Tháp	5	2	1988	Nữ	Thái	Không				THCS						
15	Lò Thị Nội		TQ-VT-LT	UBND xã	25	7	1986	Nữ	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Tài chính				
16	Lò Văn Phiên		Công chức ĐC-XD	UBND xã	27	9	1987	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Xây dựng		BD		
17	Lò Thị Phương	Chỉ hội trưởng HPN		Hội LHPN xã	2	6	1986	Nữ	Thái	Không	X			THPT	TC	Phụ vận				
18	Lò Thị Sơn		Nông dân	Bản Thín B	19	10	1992	Nữ	Thái	Không	X			THPT	TC	QL văn hóa				
19	Lò Văn Sơn	Cán bộ hưu		Bản Thín A	6	3	1958	Nam	Thái	Không	X		X	THCS			TC	BD	BD	
20	Lò Văn Thắng	Phó Bí thư ĐU xã		Đảng ủy xã	12	5	1977	Nam	Thái	Không	X			THPT	ĐH	Sư phạm	TC	CV		
21	Lò Văn Thao		Nông dân	Bản Hóc Chứn	15	9	1967	Nam	Thái	Không	X		X	THCS						
22	Lò Văn Thoang	Chủ tịch UBMTTQ xã		UB MTTQ xã	17	2	1983	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	Công an	TC			
23	Lò Thị Thơ		Nông dân	Bản Yên	27	3	1991	Nữ	Thái	Không	X			THCS						
24	Lò Văn Thuật	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	10	10	1962	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD	BD	
25	Giảng A Vừ		Nông dân	Bản Thầm Xá	16	9	1992	Nam	Mông	Không	X			THPT						
XVIII. Xã Chiềng Sinh																				
1	Lò Thị Anh	Chỉ hội trưởng HPN		Bản Kép	10	5	1982	Nữ	Thái	Không				THCS						
2	Tòng Thị Biên		Công chức VP-TK	UBND xã	28	11	1992	Nữ	Thái	Không		x		THPT	TC	Tin học VP				
3	Lò Văn Chươi		PCTHĐND xã	HĐND xã	10	10	1974	Nam	Thái	Không	X		X	THPT			TC			
4	Lương Văn Chươi	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	9	4	1975	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	ĐH	Lâm nghiệp	TC		BD	
5	Lò Văn Cường		Công chức VH-XH	UBND xã	28	6	1985	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	ĐH	QL văn hóa				
6	Lương Thị Diên	Phó chủ tịch Hội ND		Hội Nông dân xã	27	2	1981	Nữ	Thái	Không	X			THPT	TC	Lâm sinh				

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
7	Lương Thị Dung	Chi hội trưởng HPN		Bản Dùm	15	1	1992	Nữ	Thái	Không				THCS						
8	Lò Văn Hắc		Trưởng ban	Bản Kép	20	11	1959	Nam	Thái	Không				Tiểu học						
9	Lò Thị Hịa	Chi hội trưởng HPN		Che Phai II	1	1	1968	Nữ	Thái	Không			X	Tiểu học	TC	Pháp lý				
10	Lương Thị Hoa	Người giúp việc ĐU		Đảng ủy xã	26	2	1988	Nữ	Thái	Không				THPT	TC	QL hành chính	TC	BD		
11	Lò Văn Khiên		Công chức hưu	xã Chiềng Sinh	25	8	1963	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC					
12	Lương Văn Kim		CB Giáo thông - Thủy lợi xã	UBND xã	10	6	1985	Nam	Thái	Không	X			THPT	TC	TViện thiết bị				
13	Quàng Văn Kim		Trưởng ban	Bản Lý Xóm	16	1	1981	Nam	Thái	Không				THCS						
14	Lò Văn Pánh		Chỉ huy trưởng QS	BCHQS xã	10	5	1985	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Quân sự	TC			
15	Lò Văn Phòng	Bí thư Đảng ủy xã	Chủ tịch HĐND	Đảng ủy xã	6	7	1961	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
16	Lương Văn Phương		Trưởng ban	Bản Hiếu	21	4	1988	Nam	Thái	Không	X			THPT						
17	Bạc Thị San	Chi hội trưởng HPN		Bản Ta Com	5	12	1982	Nữ	Thái	Không	X		X	Tiểu học						
18	Phạm Thị Phương Thảo		Phó hiệu trưởng	Trường THCS Chiềng Sinh	21	1	1981	Nữ	Kinh	Không	X			THPT	DH	Sư phạm văn				
19	Lò Văn Toàn		Nông dân	Bản Che Phai I	10	7	1967	Nam	Thái	Không				THCS						
20	Lò Văn Tuấn		Trưởng ban	Bản Che Phai I	5	8	1974	Nam	Thái	Không	X			THCS						
21	Lò Văn Tuấn		Phó chủ tịch UBND xã	UBND xã	23	8	1983	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Hành chính VP	TC	BD		
22	Bạc Cẩm Vui		Trưởng ban	Bản Che Phai II	10	10	1964	Nam	Thái	Không			X	THCS						
23	Lò Thị Xuân	Chi hội trưởng HPN		Bản Hiếu	16	5	1986	Nữ	Thái	Không				THCS						
XIX. Xã Chiềng Đông																				
1	Lò Văn Chung		Cán bộ LĐT BXH	UBND xã	16	3	1979	Nam	Thái	không	X			THPT						
2	Lò Văn Chu		Công chức xã	UBND xã	2	6	1969	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Công an	SC			
3	Lò Văn Đại	Chủ tịch HCCB xã		Hội CCB xã	12	12	1967	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	BD		SC	BD		
4	Lò Văn Hoan		Phó CTUBND	UBND xã	14	3	1965	Nam	Thái	không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
5	Tòng Văn Huyền	Phó bí thư chi bộ		Bản Công	6	6	1979	Nam	Thái	Không	X			THCS	TC	Nông lâm				
6	Lò Thị Hanh		Làm ruộng	Bản Vành III	1	1	1975	Nữ	Thái	không				Tiểu học						
7	Lò Văn Khiêm	Người giúp việc ĐU		Đảng ủy xã	8	10	1987	Nam	Thái	Không	X			THPT	BD	Quân sự				
8	Lò Thị Lai	Phó chi hội PN		Bản Vành I			1986	Nữ	Thái	không				THCS						
9	Lương Thị Lả	Chi hội trưởng HPN		Bản Bó	15	10	1986	Nữ	Thái	không				THCS						
10	Và A Ly	PCT UBND TTQ		UB MTTQ Xã	10	6	1991	Nam	Mông	không				THPT	TC	SP				
11	Lò Văn Lam		Phó trưởng ban	Bản Chăn	2	10	1990	Nam	Thái	không				Tiểu học						
12	Lò Văn Mườn		Cán bộ hưu	Xã Chiềng Đông	6	12	1959	Nam	Thái	không	X		X	THCS	SC	Vô tuyến điện	TC	BD	BD	
13	Tòng Thị Mai	Chi hội trưởng HPN		Bản Công	19	6	1975	Nữ	Thái	không				Tiểu học						
14	Lò Thị Minh		Phó Hiệu Trưởng	Trường TH Bình Minh	2	5	1977	Nữ	Thái	không	X			THPT	DH					
15	Lò Thị Ôm	Chủ tịch HPN xã		Hội LHPN xã	16	5	1985	Nữ	Thái	Không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	BD			
16	Quàng Văn Sung	Phó Bí thư ĐU xã	Chủ tịch UBND	UBND xã	20	8	1968	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	TC	QL hành chính	TC			
17	Mùa Giồng Sùng	Bí Thư chi bộ		Bản Hua Chăn	14	11	1966	Nam	Mông	không	X		X	Tiểu học						
18	Cà Văn So		Trưởng ban	Bản Phang	9	8	1974	Nam	Thái	Không	X			THCS			SC			

1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
19	Lò Văn Túc	PBT Đảng ủy, CT UBMTTQ xã		Đảng ủy xã	10	10	1971	Nam	Thái	không	X		X	THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
20	Lò Văn Than		Trưởng bản	Bản Vánh I	18	2	1978	Nam	Thái	không	X		X	THCS	BD					
21	Lò Thị Thơm	Chi hội trưởng HPN		Bản Nôm	28	9	1980	Nữ	Thái	Không				Tiểu học						
22	Tòng Văn Ún		Phó CTHĐND xã	HĐND xã	16	8	1966	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	BD		TC	BD		
23	Lò Thị Vinh	Phó chủ tịch HPN		Hội LHPN xã	6	7	1987	Nữ	Thái	Không	X		X	THPT	SC					
24	Lò Văn Xiên		Trưởng trạm y tế	Trạm y tế Xã	2	10	1967	Nam	Thái	Không				THCS	TC	Y				
25	Quảng Văn Xiển		Chi huy trưởng QS	BCHQS xã	5	10	1971	Nam	Thái	Không	X		X	THPT	TC	Quân sự	TC	BD		
527	507	217	336	507	501	501	507	507	507	504	362	20	237	507	299	288	225	130	23	0

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁC

Mẫu TH04a

THỐNG KÊ CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG ĐẠI BIỂU HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ; NHIỆM KỲ 2016 - 2021

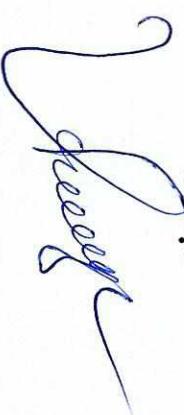
Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S T T		Cấp hành chính	Tổng số đơn vị HC		Tổng số đại biểu HĐND						Nữ		Dân tộc		Độ tuổi			Văn hoá phổ thông				Trình độ chuyên môn					LL Chính trị					Quản lý HCNN					Trình độ QL kinh tế		
					Số đại biểu đầu nhiệm kỳ	Số bãi nhiệm	Số miễn nhiệm	Số chuyển, chết.....	Bầu bổ sung	Tổng số hiện nay					Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Mù chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Chưa qua đào tạo	Bồi dưỡng	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	Chưa qua đào tạo	Bồi dưỡng	Sơ cấp	Trung cấp	Chuyên viên	Chuyên viên chính
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Cấp huyện	1	38				2		36	14	23	6	14	16			4	32		2	6	2	23	3	4	1	1	11	17	2	5	6		18	7	34			2	
II	Cấp xã	19	488	2		15		471	145	446	164	173	134		68	185	218	208	38	150	12	63		278	8	31	153	1		372	93		6		450	21			
Tổng cộng		20	526	2	0	17	0	507	159	469	170	187	150	0	68	189	250	208	40	156	14	86	3	282	9	32	164	18	2	377	99	0	0	24	7	484	21	0	2

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI TÔNG HỢP



Trần Mạnh Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

Mẫu DS05

DANH SÁCH THÀNH VIÊN UBND CẤP HUYỆN, XÃ NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Số TT	Họ và tên	Chức vụ Đảng	Chức vụ Chính quyền	Đơn vị công tác	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Trình độ văn hóa	Chuyên môn		Lý luận CC	Q lý HC NN	Q lý Kinh tế	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm						Trình độ	Chuyên ngành				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A. CẤP HUYỆN																		
1	Vũ Văn Đức	Phó bí thư Huyện ủy	Chủ tịch UBND huyện	VP HĐND- UBND huyện	14	6	1964	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Thủy lợi	CC			
2	Mùa Va Hồ	UVBTV Huyện ủy	Phó chủ tịch UBND huyện	VP HĐND- UBND huyện	19	4	1964	Nam	Mông	Không	x	THPT	DH	Y	CC	BD		
3	Lò Văn Cương	UVBTV Huyện ủy	Phó chủ tịch UBND huyện	VP HĐND- UBND huyện	25	9	1975	Nam	Thái	Không	x	THPT	Thạc sĩ	QL hành chính	CC	BD		
4	Nguyễn Quốc Toàn	UVBTV Huyện ủy	Trưởng Công an	Công an huyện	2	11	1967	Nam	Kinh	Không	x	THPT	Tiến sĩ	Luật	CC	BD		
5	Nguyễn Văn Sơn	UVBTV Huyện ủy	Chỉ huy trưởng	Ban CHQS huyện	14	9	1969	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Quản sự	CC			
6	Bùi Như Việt	UVBCH Huyện ủy	Chánh Văn phòng	VP HĐND- UBND huyện	21	6	1971	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Xây dựng	CC	CVC		
7	Trần Khắc Tuấn	UVBCH Huyện ủy	Chánh Thanh tra	Thanh tra huyện	18	10	1971	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Kinh tế	CC	BD		
8	Bùi Anh Hùng	UVBCH Huyện ủy	Trưởng phòng	Phòng Tư pháp	18	1	1966	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Luật	CC	BD		
9	Bùi Quang Liên		Trưởng phòng	Phòng TN&MT	19	3	1967	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Xây dựng	CC	BD		
10	Trần Văn Cầu	UVBCH Huyện ủy	Trưởng phòng	Phòng Tài chính-KH	9	11	1965	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Tài chính	TC	BD		
11	Đoàn Văn Hợp	UVBCH Huyện ủy	Trưởng phòng	Phòng Văn hóa- TTin	10	11	1961	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Thế dục TT	CC	BD		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
12	Lê Văn Hà		Trưởng phòng	Phòng Kinh tế và hạ tầng	15	6	1960	Nam	Kinh	Không	x	THPT	ĐH	Giao thông	SC			Hưu từ 7/2020
13	Phạm Thị Tuyên	UVBCH Huyện ủy	Trưởng phòng	Phòng Nông nghiệp PTNT	23	1	1974	Nữ	Phù lá	Không	x	THPT	ĐH	Thủy lợi	CC	CVC		
14	Nguyễn Công Lâm		Trưởng phòng	Phòng Nội vụ	11	4	1982	Nam	Kinh	Không	x	THPT	Thạc sĩ	KH máy tính	CC	CVC		
15	Đỗ Văn Sơn		Trưởng phòng	Phòng GD-ĐT	29	11	1979	Nam	Kinh	Không	x	THPT	Thạc sĩ	GD&PTCĐ	CC	CV		
B. CẤP XÃ																		
I. Xã Phú Xi																		
1	Lò Văn Thang	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	15	8	1974	Nam	Khơ mù	Không	X	THPT	TC	QL HCNN	TC			
2	Hạng A Kỳ		Phó chủ tịch	UBND xã	4	6	1987	Nam	Mông	Không	X	THPT	ĐH	Thủy lợi	TC	BD		
3	Vừ A Thanh		Trưởng Công an	UBND xã	3	8	1978	Nam	Mông	Không	x	THPT	ĐH	An ninh	TC			
4	Tòng Văn Văn	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	6	8	1985	Nam	Thái	Không	X	THPT	CĐ	Quân sự	TC			
II. Xã Mường Mùn																		
1	Quảng Văn Cơi	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND Xã	11	2	1972	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		
2	Nùng Văn Viên	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND Xã	10	8	1976	Nam	Thái	Không	X	THCS	TC	Quân sự	TC	BD		
3	Lò Văn Toàn		Trưởng Công an	UBND xã	2	1	1985	Nam	Thái	Không	x	THPT	TC	An ninh	SC			
III. Xã Mùn Chung																		
1	Quảng Văn Thiên	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	20	12	1984	Nam	Thái	Không	X	THPT	ĐH	QL đất đai	TC	BD		
2	Lò Văn Kinh	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	11	10	1989	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Thanh niên	TC			
3	Cà Văn Tại		Trưởng Công an	UBND xã	2	9	1978	Nam	Thái	Không	x	THPT	ĐH	Cảnh sát	TC			
4	Lò Văn Nhất	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	3	8	1992	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	SC			
IV. Xã Nà Tông																		
1	Lò Văn Dung	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	10	9	1984	Nam	Thái	Không	X	THCS	TC	Quân sự	TC	BD	BD	
2	Lò Văn Khánh	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	2	9	1980	Nam	Thái	Không	X	THCS	ĐH	Luật	TC	BD		
3	Giảng A Tùng		Trưởng Công an	UBND xã	15	11	1974	Nam	Mông	Không	x	THPT	ĐH	Cảnh sát	TC			
4	Lò Văn Đoàn	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	29	9	1992	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC			
V. Xã Rạng Đông																		
1	Cà Thị Thanh	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	20	2	1988	Nữ	Kháng	Không	X	THPT	TC	Văn hóa	SC			
2	Giảng A Lữ	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	20	6	1990	Nam	Mông	Không	X	THPT	CĐ	Quân sự	SC			
3	Hoàng Văn Thao		Trưởng Công an	UBND xã	22	2	1989	Nam	Thái	Không	x	THPT	ĐH	Cảnh sát	SC			
VI. Xã Phình Sáng																		
1	Giảng A Dững	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	15	12	1974	Nam	Mông	Không	X	THPT	ĐH	NL	TC	BD		
2	Thào A Dơ		Phó chủ tịch	UBND xã	15	9	1984	Nam	Mông	Không	X	THPT	ĐH	Luật	TC			
3	Giảng A Tính	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	15	2	1978	Nam	Mông	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC			
4	Vừ A Xá		Trưởng Công an	UBND xã	12	11	1989	Nam	Mông	Không	x	THPT	ĐH	ĐTTP	TC			

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
VII. Xã Ta Ma																		
1	Giảng A Dưa	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	16	11	1975	Nam	Mông	Không	X	THCS	TC	Nông	TC	BD		
2	Lò Văn Tới	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	7	3	1985	Nam	Kháng	Không	X	THPT	DH	QIVP	TC	BD		
3	Giảng A Chính		Trưởng Công an	UBND xã	7	7	1972	Nam	Mông	Không	x	THPT	DH	Cảnh sát	TC			
VIII. Xã Pú Nhung																		
1	Vừ A Kỳ	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND Xã	15	11	1977	Nam	mông	Không	X	THPT	DH	Hành chính	TC	BD		
2	Lê Duy Thìn		Trưởng Công an	UBND xã	1	9	1988	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Cảnh sát	TC			
3	Sùng A Sá	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND Xã	12	10	1982	Nam	mông	Không	X	THPT	TC	Quân sự	SC			
IX. Xã Quài Nưa																		
1	Bạc Thị Thủy	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	10	1	1973	Nữ	Thái	Không	X	THPT	DH	Nông lâm	TC	BD		
2	Lò Văn Hoàn	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	9	4	1974	Nam	Thái	Không	X	THPT	CD	Quân sự	TC	BD		
3	Lò Văn Tuấn		Phó chủ tịch	UBND Xã	12	7	1982	Nam	Thái	Không	X	THPT	DH	Hành chính	TC	CV		
4	Tòng Thanh Đoàn		Trưởng Công an	UBND xã	10	7	1984	Nam	Thái	Không	x	THPT	DH	DTTP	TC			
X. Xã Quài Cang																		
1	Lường Văn Xiên	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	20	9	1960	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		
2	Quàng Văn Toàn	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	15	6	1960	Nam	Thái	Không	X	THCS	TC	Trồng trọt	TC	BD		
3	Tòng Văn Tế	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	12	7	1969	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC	BD		
4	Vũ Đức Biên		Trưởng Công an	UBND xã	23	7	1991	Nam	Kinh	Không	x	THPT	TC	BVMT	SC			
XI. Thị trấn Tuần Giáo																		
1	Trịnh Minh Khải	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND thị trấn	20	9	1971	Nam	Kinh	Không	X	THPT	TC	Công an	TC	BD		
2	Bạc Cẩm Thủy	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND thị trấn	5	12	1967	Nam	Thái	Không	X	THPT	DH	Hành chính	TC	BD		
3	Lường Văn Hưng	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND thị trấn	1	7	1987	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	QSCS	TC			
4	Tạ Quang Dũng		Trưởng Công an	UBND thị trấn	x	x	1975	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Cảnh sát	SC			
XII. Xã Quài Tở																		
1	Cà Văn Lả	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	1	12	1964	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Công an	TC	BD		
2	Lường Văn Long	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	16	6	1960	Nam	Thái	Không	X	THCS	BD	X	TC		BD	
3	Lò Đại Lâm		Trưởng Công an	UBND xã	25	7	1981	Nam	Thái	Không	x	THPT	DH	QLHCNN	TC			
4	Tòng Văn Sáng	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	16	10	1983	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC			
XIII. Xã Tỏa Tình																		
1	Mùa A Dề	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	15	6	1975	Nam	Mông	Không	X	THCS	TC	Hành chính	TC	BD		
2	Sùng A Chữ	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	12	9	1980	Nam	Mông	Không	X	THPT	DH	Lượt	TC	BD	BD	
3	Giảng A Thu	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	13	7	1976	Nam	Mông	Không	X	T Học	TC	Quân sự	BD	BD		
4	Phạm Hữu Hải		Trưởng Công an	UBND xã	12	9	1980	Nam	Kinh	Không	x	THPT	DH	Cảnh sát	TC			
XIV. Xã Tênh Phong																		
1	Mùa A Dưa		Phó chủ tịch	UBND xã	17	6	1989	Nam	Mông	Không	X	THPT	TC	Công an	TC			
2	Lầu A Nénh	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	10	8	1988	Nam	Mông	Không	X	THPT	TC	Quân Sự	TC			
3	Lý A Súa		Trưởng Công an	UBND xã	15	10	1984	Nam	Mông	Không	x	THPT	TC	TSAN	SC			

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
XV. Xã Nhà Sáy																		
1	Lò Văn Hưng	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	27	7	1983	Nam	Thái	Không	X	THPT	ĐH	QL đất đai	TC	BD		
2	Lò Văn Hoàng	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	12	2	1966	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Nông	SC	BD		
3	Lường Văn Dũng	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	9	11	1988	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC			
4	Lò Văn Giang		Trưởng Công an	UBND xã	10	10	1984	Nam	Thái	Không	x	THPT	ĐH	Cảnh sát	TC			
XVI. Xã Mường Khong																		
1	Lường Văn Tâm	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	16	6	1982	Nam	Thái	Không	x	THPT	TC	Nông nghiệp	TC			
2	Thào A Chá		Trưởng Công an	UBND xã	10	5	1977	Nam	Mông	Không	x	THPT	ĐH	An ninh	TC			
3	Lò Văn Sơn	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	13	7	1988	Nam	Thái	Không	X	THCS	TC	Quân sự	SC			
XVII. Xã Mường Thín																		
1	Lò Văn Thuật	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	10	10	1962	Nam	Thái	Không	X	THCS	TC	Nông	TC	BD	BD	
2	Lò Văn Liêm		Phó chủ tịch	UBND Xã	9	6	1991	Nam	Thái	Không	x	THPT	ĐH	Nông nghiệp	TC		Ab	B
3	Lò Văn Chanh	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	15	10	1972	Nam	Thái	Không	X	T Học	TC	Quân sự	SC			
4	Phan Thành Cường		Trưởng Công an	UBND xã	29	10	1977	Nam	Kinh	Không	x	THPT	ĐH	Cảnh sát	TC			
XVIII. Xã Chiềng Sinh																		
1	Lường Văn Chươi	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	4	9	1975	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Hành chính	TC		BD	
2	Lò Văn Tuấn	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	23	8	1983	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Hành chính	TC	BD		
3	Lò Văn Pánh	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	5	10	1985	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC	TC		
4	Quảng Văn Thiết		Trưởng Công an	UBND xã	5	5	1983	Nam	Thái	Không	x	THPT	TC	Cảnh sát	SC			
XIX. Xã Chiềng Đông																		
1	Quảng Văn Sung	Phó bí thư ĐU	Chủ tịch	UBND xã	20	8	1968	Nam	Thái	Không	X	THCS	TC	QLNN	TC			
2	Lò Văn Hoan	UV BCH ĐU	Phó chủ tịch	UBND xã	6	6	1965	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Nông	TC	BD		
3	Phạm Viết Thọ		Trưởng Công an	UBND xã	12	12	1986	Nam	Kinh	Không	x	THPT	ĐH	Cảnh sát	TC			
4	Quảng Văn Xiên	UV BCH ĐU	Chỉ huy trưởng	UBND xã	10	5	1971	Nam	Thái	Không	X	THPT	TC	Quân sự	TC	BD		
	85	57	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	85	41	6	2

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

Mẫu TH05a

THỐNG KÊ THÀNH VIÊN UBND CẤP HUYỆN, XÃ NHIỆM KỲ 2016 - 2021

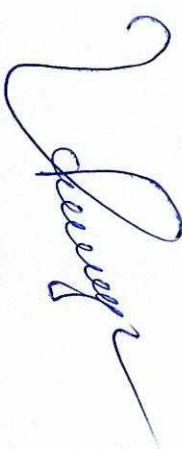
Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

STT	Tổng số TV	Độ tuổi			Nữ	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Văn hóa				Trình độ chuyên môn						Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Ghi chú		
		Dưới 35	Từ 35 - 50	Trên 50					Mù chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên Đại học	Chưa đào tạo	Bồi dưỡng	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, CN	Chưa đào tạo	Bồi dưỡng	Sơ cấp		Trung cấp	ĐH, trên ĐH
<i>1</i>	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
A - CẤP HUYỆN	15		6	9	1	3	0	15	0	0	0	15	0	0	0	0	11	4	0	0	1	1	13	2	13	0	0	0	
Chủ tịch	1			1				1				1					1					1			1				
Phó Chủ tịch	2		1	1		2		2				2					1	1				2			2				
Ủy viên	12		5	7	1	1		12				12					9	3			1	1	10	2	10				
B - CẤP XÃ	70	17	43	10	2	63	0	70	0	2	10	58	0	1	38	3	28	0	0	1	13	56	0	41	28	0	1	0	
Chủ tịch	15		11	4	1	14		15			5	10			11		4					15		4	11				
Phó Chủ tịch	19	5	9	5	1	19		19			4	15		1	9		9				2	17		6	13				
Ủy viên	36	12	23	1		30		36		2	1	33			18	3	15			1	11	24		31	4		1		

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN GIÁC**

Mã DS06

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ NHIỆM KỲ 2016 - 2021 CHO THÔI, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, CHUYÊN...

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

Số TT	Họ và tên	Chức vụ Đảng	Chức vụ Chính quyền	Đơn vị công tác	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	ĐB HĐND 2 cấp	Tái cử	Trình độ văn hóa	Chuyên môn		LL Chính trị	Quản lý HC NN	Quản lý Kinh tế	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A - CẤP HUYỆN																				
1	Nguyễn Phi Sông	UVBCH Huyện ủy		UBND huyện Tuấn Giáo	18	8	1968	Nam	Kinh	Không	x		x	THPT	Đại học	Xây dựng	Cao cấp	BD		Thôi làm nhiệm vụ
2	Ngô Xuân Thành		Phó Giám đốc	Ngân hàng NN & PTNT huyện	25	10	1970	Nam	Kinh	Không	x			THPT	Đại học	Tài chính ngân hàng			DH	Thôi làm nhiệm vụ
B - CẤP XÃ																				
I. Xã Mùn Chung																				
1	Lường Văn Nhân	CT MTTQ xã		MTTQ xã Mùn Chung	8	8	1966	Nam	Thái				X	THCS						Chết 10/2016
II. Xã Rạng Đông																				
1	Lò Văn Hào		Nông dân	xã Rạng Đông	4	10	1967	Nam	Kháng	Không	X		x	THCS			SC			Chết
2	Vũ Thị Hiền		Công chức địa chính	UBND xã Quài Càng	10	11	1991	Nữ	Kinh	Không				THPT	DH	KH Môi trường				Thôi làm nhiệm vụ
3	Sùng A Giảng		Phó chủ tịch HDND xã	Xã Rạng Đông	1	1	1966	Nam	Mông	Không	X		x	THCS	BD	Công an	SC	BD		Hưu, ở P.Sáng
III. Xã Ta Ma																				
1	Sùng Thị Đóc		Nữ hộ sinh	Trạm Y Tế xã Ta Ma	5	5	1990	Nữ	Mông	Không				THPT	TC	Y				Thôi làm nhiệm vụ
IV. Xã Quài Nưa																				
1	Quảng Văn Ân		Tài chính - Kế toán	UBND xã Pú Xi	2	8	1976	Nam	Thái	Không	X		X	THCS	DH	Kế toán		BD		Thôi làm nhiệm vụ
V. Xã Pú Nhung																				
1	Vĩ Mạnh Cường		Công chức TC-KT	UBND xã Pú Nhung	24	8	1986	Nam	Thái	Không	X			THPT	DH	Kế toán				Thôi làm nhiệm vụ
VI. Thị trấn Tuấn Giáo																				

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Kế toán, tài chính	UBND thị trấn T/ Giáo	22	6	1987	Nữ	Kinh	không				THPT	ĐH	Kế toán			BD	Thời làm nhiệm vụ
2	Nguyễn Duy Quân	PBTĐU thị trấn	CT UBND thị trấn	UBND thị trấn T/ Giáo	8	6	1959	Nam	Kinh	không	X		X	THCS			TC	BD	BD	Bãi nhiệm
VII. Xã Quài Tở																				
1	Cà Văn Minh		Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã	HNCT Xã Quài Tở	15	12	1962	Nam	Thái	Không	X		X	THCS						Chết 4/2018
VIII. Xã Nà Sáy																				
1	Lò Văn Diên		Phó Chủ tịch HĐND	HĐND xã	29	4	1968	Nam	Thái	Không	X		X	THPT			SC	BD	BD	Chết 10/2016
IX. Xã Mường Khong																				
1	Hà Quang Hùng			Hội CCB huyện	17	7	1981	Nam	Thái	Không	X	x	X	THPT	CD	Sư phạm	TC			Thời làm nhiệm vụ
2	Ly A Lâu		Nông dân	Huổi Nôm	1	1	1990	Nam	Mông	Phúc âm				THCS						Bãi nhiệm
X. Xã Chiềng Sinh																				
1	Là Văn Thoan	PBTĐU xã		Đảng ủy xã Chiềng Sinh	6	5	1977	Nam	Thái	Không	X			THPT	ĐH	Sư phạm văn				Thời làm nhiệm vụ
2	Nguyễn Duy Thuận	Bí thư chi bộ Chiềng An		Bản Chiềng An - Chiềng Sinh	1	1	1963	Nam	Kinh	Không	X			Tiểu học						Chết
XI. Xã Chiềng Đông																				
1	Tòng Thị Cúc			Xã Chiềng Đông	1	1	1971	Nữ	Thái	không	X		X	THPT	ĐH	SP	TC			Thời làm nhiệm vụ
2	Hồ Và Mua		Y tế bản	Bản Hua Nạ	9	2	1977	Nam	Mông	không			X	THCS						Chết

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁC

Mẫu DS07

DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP HUYỆN, XÃ NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số: 178/BC-UBND ngày 25/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S TT	Họ và tên	Sinh			Giới tính	Dân tộc	Chức vụ Đảng	Chức danh HĐND	Kiểm nhiệm	Đảng viên	Tái cử	ĐB HĐND 2 cấp	Trình độ văn hoá	Chuyên môn		LL chính trị	QL HC NN	QL KT	Ghi chú
		Ngày y	Tháng	Năm										Trình độ	Chuyên ngành				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	19	20	21
A-CẤP HUYỆN																			
1	Lê Văn Hùng	9	12	1961	Nam	Kinh	Phó Bí thư TT Huyện ủy	Chủ tịch HĐND huyện		X	X		THPT	DH	Nông nghiệp	Cử nhân	CV C		
2	Giàng A Dế	22	7	1980	Nam	Mông	UVBTV Huyện ủy	Phó chủ tịch HĐND huyện		X			THPT	DH	Ngư văn	CC	CV C		
3	Quảng Văn Cương	20	12	1981	Nam	Thái	UVBCH Huyện ủy	Phó chủ tịch HĐND huyện		X			THPT	DH	QL kinh tế	CC	CV C	DH	
4	Lường Thị Nhung	16	8	1977	Nữ	Thái	UVBCH Huyện ủy	Trưởng Ban Pháp chế		X			THPT	DH	Luật	CC	CV		
5	Phạm Hồng Thủy	14	7	1961	Nam	Kinh	UVBTV -Chủ nhiệm UBKT	Trưởng Ban KT- XH		X	X		THPT	DH	Tài chính KT	CC	CV	DH	Kiểm nhiệm
6	Phạm Văn Thiện	28	11	1961	Nam	Kinh	UVBTV -Trưởng Ban Tuyên giáo	Trưởng Ban Dân tộc		X	X		THCS	TC	Nông nghiệp	CC	CV		Kiểm nhiệm
B-CẤP XÃ																			
1. Xã Pú Xi																			
1	Thào A Phênh	10	4	1988	Nam	Mông	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND		X	X		THPT	TC	Nông nghiệp	TC			
2	Giàng Thị Mây	7	10	1984	Nữ	Mông		Phó chủ tịch HĐND		X	X	X	THPT	TC	CT xã hội	TC			
2. Xã Mường Mùn																			
1	Quảng Thị Nhung	20	8	1966	Nữ	Thái	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND		X	X		THCS	SC	CT Phụ nữ	TC	BD		

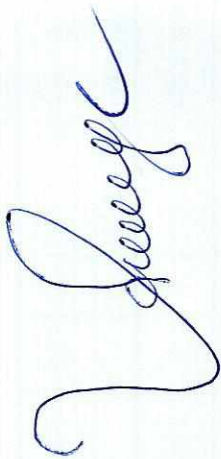
[illegible]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	19	20	21
	Không																		
11. Thị trấn Tuần Giáo																			
1	Lường Văn Ngọc	15	1	1962	Nam	Thái	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X	X	X	THPT	DH	Nông lâm	TC	BD		
2	Lường Văn Hùng	3	9	1970	Nam	Thái		Phó chủ tịch HDND		X	X		THPT	TC	Quân sự	TC			
12. Xã Quài Tở																			
1	Lò Văn Phúc	15	8	1962	Nam	Kho Mú	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X	X	X	THPT	TC	HC VP	TC	BD		
2	Tòng Văn Tường	3	11	1965	Nam	Thái		Phó chủ tịch HDND		X	X		THPT	TC	HC VP	TC	BD		
13. Xã Tỏa Tình																			
1	Mùa A Đình	16	8	1968	Nam	Mông	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X	X		THCS			TC	BD	BD	
2	Giàng Trù Phá	10	10	1962	Nam	Mông		Phó chủ tịch HDND		X			THCS	BD	Công an	BD	BD	BD	
14. Xã Tênh Phong																			
1	Giàng A Páo	7	8	1967	Nam	Mông	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X	X		THCS	TC	Hành chính	TC	BD		
2	Mùa A Nénh	6	3	1983	Nam	Mông		Phó chủ tịch HDND		X	X		Tiểu học			TC	BD		
15. Xã Nà Sáy																			
1	Cà Văn Thiên	16	12	1964	Nam	Thái	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X	X		THPT	DH	Nông lâm	TC	BD		
2	Lò Văn Vui	9	10	1984	Nam	Thái		Phó chủ tịch HDND		X			THPT	TC	GD Thể chất	TC			
16. Xã Mường Khong																			
1	Cà Văn Thương	12	5	1967	Nam	Thái	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X	X		THPT	TC	Quân sự	TC	BD		
2	Quàng Thị Cương	10	4	1989	Nữ	Thái		Phó chủ tịch HDND		X			THPT	TC	QLVH				
17. Xã Mường Thín																			
1	Lò Văn Nguyên	15	8	1966	Nam	Thái	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HDND		X			THCS	TC	Trồng trọt	TC	BD		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	19	20	21
2	Lò Văn Lã	15	9	1971	Nam	Thái		Phó chủ tịch HĐND		X	X		THCS	TC	Nông nghiệp	SC	BD		
18. Xã Chiềng Sinh																			
1	Lò Văn Phòng	6	7	1961	Nam	Thái	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND		X	X		THCS	TC	Nông nghiệp	TC	BD		
2	Lò Văn Chươi	10	10	1974	Nam	Thái		Phó chủ tịch HĐND		X	X		THPT			TC			
19. Xã Chiềng Đông																			
1	Tòng Văn Ün	16	8	1966	Nam	Thái		Phó chủ tịch HĐND		X	X		THCS	BD		TC	BD		

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO

Mẫu TH07a

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG THƯỜNG TRỰC HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ; NHIỆM KỲ 2016-2021

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kèm theo Báo cáo số 47 /BC-UBND ngày 22/5/2020 của UBND huyện Tuần Giáo

S T T	Cấp hành chính	Tổng số đơn vị HC	Nữ	Dân tộc	Độ tuổi			Văn hoá phổ thông			Trình độ chuyên môn					LL Chính trị					Quản lý HCNN					Trình độ QL kinh tế							
					Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Mù chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Chưa đào tạo	Bồi dưỡng	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	Chưa đào tạo	Bồi dưỡng	Sơ cấp	Trung cấp	Chuyên viên	C viên chính	Chưa đào tạo	Bồi dưỡng	Trung cấp	Đại học
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
I	Cấp huyện	1	1	3		3	3			1	5			1		5						5	1					3	3	4			2
II	Cấp xã	19	2	37	4	12	21		1	17	19	4	9	18		6		2	1	3	31			10	27					32	5		

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Mạnh Thắng